



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN

QUỸ ĐẦU TƯ THU NHẬP CHỦ ĐỘNG VCBF (VCBF-AIF)

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF-BCF)

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF (VCBF-FIF)

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG VCBF (VCBF-MGF)

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF)

NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2026

MỤC LỤC

I.	THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	6
II.	BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2025.....	7
1	Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ	7
1A)	VCBF-AIF	7
1B)	VCBF-BCF	9
1C)	VCBF-FIF	11
1D)	VCBF-MGF	12
1E)	VCBF-TBF.....	14
2	Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán Năm 2025. Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ	
23		
3	Giao dịch của nhà đầu tư trong năm 2025	27
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2025	
28		
5	Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2026....	53
III.	BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	54
1	VCBF-AIF	54
2	VCBF-BCF	55
3	VCBF-FIF	56
4	VCBF-MGF	57
5	VCBF-TBF.....	58
IV.	BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2025	59
1	VCBF-AIF	59
2	VCBF-BCF	60
3	VCBF-FIF	61
4	VCBF-MGF	62
5	VCBF-TBF.....	63
V.	THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ	64
VI.	LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	65
VII.	PHÊ DUYỆT CHÍNH SÁCH VỀ VIỆC ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN....	66
VIII.	HỎI ĐÁP.....	67
VIII.	THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT.....	68
	PHỤ LỤC A – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-AIF	69
	PHỤ LỤC B – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-BCF	92
	PHỤ LỤC C – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-FIF	115
	PHỤ LỤC D – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-MGF	139
	PHỤ LỤC E – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-TBF	162
	PHỤ LỤC F – CHÍNH SÁCH VỀ VIỆC ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN CỦA QUỸ VCBF-FIF.....	185

Bảng từ viết tắt

BĐDQ	Ban đại diện Quỹ
Bp	điểm cơ bản, hoặc 1/100 của 1%
CPI	Chỉ số Giá tiêu dùng
ĐHNĐT	Đại hội Nhà đầu tư thường niên (của các quỹ mở VCBF)
Điều lệ	Điều lệ Quỹ
FDI	Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GSO	Tổng cục thống kê
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IPO	Phát hành lần đầu tiên ra công chúng
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NAV	Giá trị tài sản ròng
NHNN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
P/B	Chỉ số giá/giá trị sổ sách
P/E	Chỉ số giá/lợi nhuận
Quỹ (các Quỹ)	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF, Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF, Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF và/hoặc Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF tùy thuộc ngữ cảnh
SIP	Chương trình đầu tư định kỳ
Thông tư 98	Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VCBF-BCF	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF
VCBF-TBF	Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF
VCBF-FIF	Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF
VCBF-MGF	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF
VN30	Chỉ số VN30 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VN70	Chỉ số VN70 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VN100	Chỉ số VN100 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VNI/VNIndex	Chỉ số VNIndex của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Nội, tháng 3 năm 2026



Kính gửi các Quý Nhà Đầu Tư,

Năm 2025 là một năm đầy biến động, khi chính quyền của Tổng Thống Trump gây áp lực lên cả đồng minh lẫn đối thủ bằng việc áp đặt các mức thuế thất thường, đồng thời liên tục làm gia tăng sự bất định đối với nền kinh tế toàn cầu và trật tự thế giới, trong bối cảnh cuộc chiến của Nga tại Ukraine vẫn dai dẳng. Năm 2025 cũng chứng kiến một loạt các thay đổi lớn trong nước với việc sát nhập các đơn vị hành chính, tổ chức lại bộ máy chính quyền và một loạt các chủ trương, chính sách lớn. Tuy nhiên, bất chấp những thách thức và các thay đổi lớn đó, cả nền kinh tế Việt Nam, thị trường chứng khoán và các quỹ của chúng ta đều đã thể hiện sự vững vàng đáng ghi nhận.

Nền kinh tế Việt Nam một lần nữa khẳng định sức mạnh nội tại và khả năng thích ứng linh hoạt. Tăng trưởng GDP đạt mức ấn tượng 8%, được hỗ trợ bởi hoạt động kinh tế trong nước và thương mại quốc tế tích cực. Thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh mẽ, tăng hơn 40% trong năm, chủ yếu nhờ diễn biến tích cực của một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Các quỹ của chúng tôi, dù không theo kịp mức tăng bùng nổ của các chỉ số thị trường, vẫn mang lại lợi nhuận rất tích cực cho nhà đầu tư. VCBF-BCF tăng gần 23%, VCBF-AIF và VCBF-TBF đều khoảng 15%, trong khi VCBF-MGF và quỹ trái phiếu của chúng tôi, VCBF-FIF, ghi nhận mức sinh lời khiêm tốn hơn, khoảng 6%, do những đặc thù của thị trường, đặc biệt là ở giai đoạn cuối năm.

Đáng khích lệ là đà tăng trưởng này tiếp tục được duy trì trong hai tháng đầu năm 2026. Tất cả các quỹ của chúng tôi, cũng như nền kinh tế và thị trường chứng khoán, đều ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, và đều đang ghi nhận lợi nhuận vượt trội so với chỉ số tham chiếu tương ứng của từng quỹ.

Một dấu mốc quan trọng với thị trường quỹ trong năm 2025 tôi cũng muốn chia sẻ với Quý Nhà Đầu Tư là ngày 12/09/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 3168 phê duyệt Đề án tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư và phát triển ngành quỹ đầu tư, trong đó một loạt các giải pháp tổng thể và toàn diện nhằm phát triển ngành quỹ đã được lên kế hoạch hành động cụ thể. Và tôi cũng vui mừng thông báo là đề xuất miễn thuế thu nhập cá nhân cho nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ trên hai năm và giảm 50% thuế cổ tức chi trả từ quỹ đã được thông qua tại Luật thuế thu nhập cá nhân sửa đổi. Điều này cho thấy quyết tâm rất cao của Chính phủ trong việc phát triển ngành quỹ, với mục tiêu đưa quỹ thành công cụ đầu tư phổ biến của người dân thay vì tự đầu tư.

Với vai trò là một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu trên thị trường, VCBF cam kết đồng hành cùng Chính phủ và nhà đầu tư trong hành trình phát triển ngành. Bên cạnh duy trì kỷ luật đầu tư nhằm mang lại kết quả đầu tư vượt trội và nhất quán qua thời gian, chúng tôi cũng xác định trách nhiệm quan trọng trong việc nâng cao kiến thức về tài chính cá nhân và đầu tư dài hạn cho nhà đầu tư. Trong năm qua, VCBF đã tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đào tạo và nâng cao kiến thức đầu tư cho khách hàng, thông qua các kênh thông tin của VCBF, các hội thảo trực tuyến và trực tiếp, nhằm cung cấp thông tin tới khách hàng về lợi ích của đầu tư dài hạn và lợi ích của đầu tư quỹ, cũng như cung cấp các thông tin minh bạch về hoạt động và kết quả đầu tư của các quỹ mở VCBF.

Gần đây, thị trường toàn cầu chịu ảnh hưởng mạnh bởi cuộc chiến mới do Hoa Kỳ và Israel phát động nhằm vào Iran. Giá xăng dầu đã tăng vọt, hoạt động logistics và đi lại bị gián đoạn nghiêm trọng. Tính đến nay, VN-Index đã giảm hơn 12% trong vòng ba tuần kể từ khi chiến sự bắt đầu. Mặc dù không tránh khỏi bị ảnh hưởng bởi diễn biến bất lợi của thị trường, các quỹ của chúng ta đã chứng minh sự ổn định tương đối nhờ cách tiếp cận đầu tư kỷ luật của chúng tôi - sở hữu một danh mục đa

dạng các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, định giá hợp lý, phù hợp với chiến lược đầu tư của từng quỹ.

Không thể dự đoán cuộc chiến này sẽ kéo dài bao lâu, cũng như - đối với chúng ta ở Việt Nam - tác động trực tiếp và quan trọng nhất của nó lên giá dầu sẽ kéo dài đến khi nào. Mục tiêu chiến tranh của Mỹ vẫn rất mơ hồ, vì vậy cuộc xung đột có thể kết thúc nhanh chóng, nhưng cũng có thể kéo dài lâu hơn nhiều, thậm chí tiếp diễn âm ỉ dưới dạng xung đột cường độ thấp và rải rác.

Tuy nhiên, các nhà đầu tư của chúng tôi có thể yên tâm rằng chúng tôi liên tục đánh giá tình hình, thị trường và rà soát danh mục đầu tư. Đội ngũ Đầu tư của chúng tôi là một trong các đội ngũ đầu tư đông đảo và dày dặn kinh nghiệm nhất tại Việt Nam. Chúng tôi cũng có các cuộc trao đổi thường xuyên với các chuyên gia quản lý đầu tư hàng đầu của Franklin Templeton, công ty mẹ của chúng tôi, những người cũng đang đối mặt với các vấn đề và bất định tương tự tại Mỹ, Trung Đông cũng như trên toàn cầu. Chúng tôi đã và đang theo dõi sát sao ảnh hưởng lên nền kinh tế nói chung, và ảnh hưởng lên các ngành và doanh nghiệp cụ thể nói riêng, diễn biến trên thị trường chứng khoán cũng như xu hướng lãi suất, nhằm sẵn sàng nắm bắt các cơ hội ở những vị thế sẽ tăng trưởng tốt khi thế giới dần ổn định trở lại.

Và trên tinh thần đó, chúng tôi rất vui mừng được mời tất cả các nhà đầu tư tham dự Đại hội Nhà đầu tư của các quỹ vào ngày 15 tháng 4 năm 2026. Đây sẽ là cơ hội để chúng tôi cập nhật cho quý vị về tình hình hoạt động của các quỹ tính đến thời điểm đó, và chia sẻ quan điểm của chúng tôi về cách thức tiếp tục gia tăng giá trị các khoản đầu tư của quý vị, không chỉ trong hiện tại mà còn trong những năm tới. Chúng tôi vô cùng trân trọng sự tin tưởng mà quý vị đã dành cho chúng tôi, thể hiện qua số lượng nhà đầu tư mới đạt mức kỷ lục trong suốt năm 2025 và những tháng đầu năm nay. Chúng tôi cũng sẽ luôn tiếp tục cập nhật tới quý vị mọi diễn biến mới thông qua các sự kiện trực tuyến và các kênh thông tin online của mình. Để biết thêm chi tiết, bao gồm các đường link và thông tin về hiệu quả hoạt động của quỹ, vui lòng truy cập www.vcbf.com.

Trân trọng,

Nguyễn Thị Hằng Nga, CFA
Tổng Giám đốc

I. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Theo Điều 21 (2) của Điều lệ Quỹ VCBF-AIF, Quỹ VCBF-BCF, Quỹ VCBF-FIF, Quỹ VCBF-MGF và Quỹ VCBF-TBF, Công ty Quản lý Quỹ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên vào ngày 15 tháng 4 năm 2026 và chuẩn bị nội dung chương trình họp cho ĐHNĐT.

Nội dung cho chương trình ĐHNĐT như sau:

- I. Thông qua chương trình, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu của ĐHNĐT;
- II. Báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ tính đến ngày 31/12/2025 và cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ tính đến ngày 31/3/2026;
- III. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát tính đến ngày 31/12/2025;
- IV. Báo cáo của Ban Điều hành Công ty quản lý quỹ;
- V. Nghị quyết của ĐHNĐT về sửa đổi Điều lệ Quỹ VCBF-AIF, VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF;
- VI. Nghị quyết của ĐHNĐT về việc thông qua báo cáo tài chính; thông qua báo cáo hoạt động hằng năm của quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ; thông qua Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản của quỹ VCBF-FIF.
- VII. Hỏi đáp với nhà đầu tư; và
- VIII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của ĐHNĐT.

Theo Điều 24 (3) của Điều lệ Quỹ, Chủ Tịch BDDQ – Ông Mạc Quang Huy sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư được yêu cầu thông qua những nghị quyết sau:

RẰNG thông qua Chương trình ĐHNĐT; và

RẰNG thông qua Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký của ĐHNĐT.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2025

1 Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ

1A) VCBF-AIF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2025

Tổng Giá trị Tài sản

Ròng:

389.194.328.755 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng/Đơn

vị quỹ:

11.501,72 VNĐ

Số lượng Đơn vị quỹ:

33.837.909,47

Ngày Thành lập:

04/02/2025

Ngày Giao dịch: Giao dịch hàng ngày kể từ 01/12/2025, trước đó giao dịch 2 lần mỗi tuần vào thứ ba và thứ năm.

Phí Mua (Tối đa): 5,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Thay đổi của chỉ số VN Index

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Ông Nguyễn Triệu Vinh,
CFA

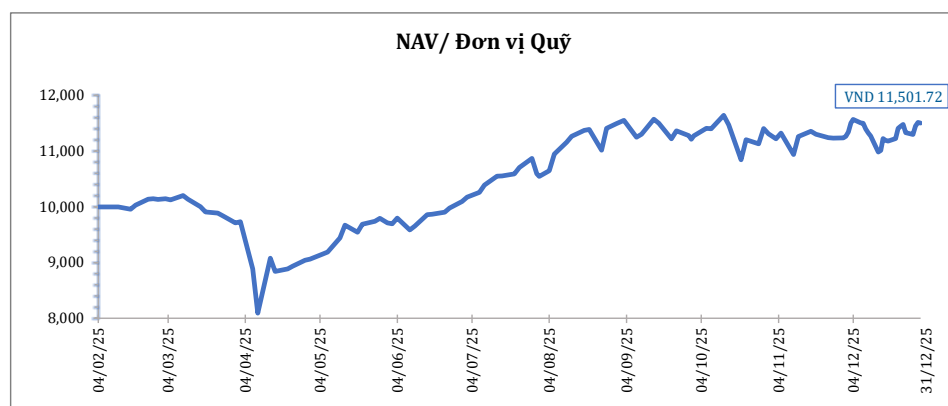
Ông Nguyễn Duy Anh,
CFA

QUỸ ĐẦU TƯ THU NHẬP CHỦ ĐỘNG VCBF (VCBF-AIF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Quỹ Đầu Tư Thu Nhập Chủ Động VCBF (VCBF-AIF) sẽ đầu tư đến 100% tài sản của Quỹ vào các cổ phiếu niêm yết trên HSX và HNX hoặc đăng ký gia dịch trên UPCoM. Quỹ sẽ phân bổ một tỷ trọng đa số vào các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao, nhằm mang lại nguồn thu nhập ổn định, giúp giảm thiểu rủi ro giảm giá và đóng góp vào tổng lợi nhuận. Cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao được định nghĩa là những cổ phiếu có mức cổ tức cao hơn mức trung bình của tất cả các công ty trong chỉ số VNIndex trong năm dương lịch trước đó.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau.
- Quỹ chủ yếu theo đuổi chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, VCBF sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



Lợi nhuận (trước Phí mua)

Từ khi thành lập

Quỹ

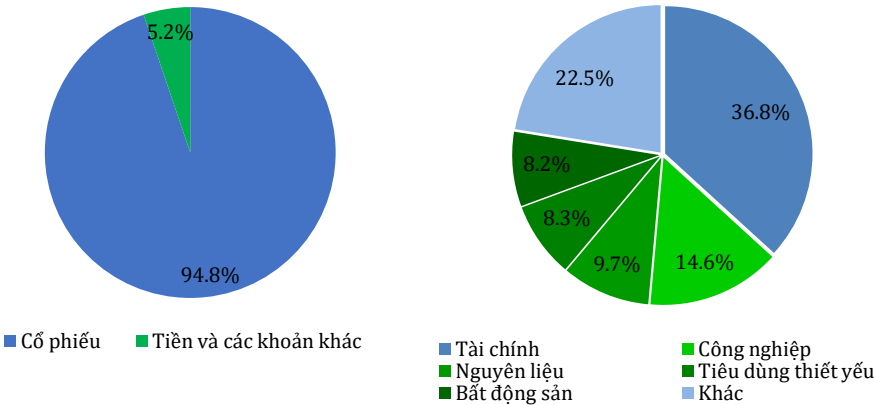
15,0%

Lợi nhuận tham chiếu

41,1%

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố Tài sản VCBF-AIF Top 5 ngành Danh mục Cổ phiếu VCBF-AIF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT	% NAV QUỸ
NH TMCP Quân Đội (MBB)	5,6%
CTCP Sữa Việt Nam (VNM)	5,0%
NH TMCP Á Châu (ACB)	5,0%
CTCP FPT (FPT)	5,0%
NH TMCP Kỹ Thương Việt Nam (TCB)	4,1%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025

Tính từ ngày thành lập 04/02/2025 đến cuối năm 2025, Quỹ đạt lợi nhuận 15,0%, thấp hơn 26,1% so với mức tăng của chỉ số VN-Index. Hiệu suất thấp hơn chỉ số tham chiếu chủ yếu xuất phát từ việc Quỹ (i) duy trì tỷ trọng thấp hơn so với chỉ số tham chiếu đối với cổ phiếu của Tập đoàn Vingroup – CTCP (HSX: VIC, +745,9%) và CTCP Vinhomes (HSX: VHM, +220,0%), (ii) không đầu tư vào các cổ phiếu có mức tăng giá vượt trội, bao gồm CTCP Điện lực Gelex (HSX: GEE, +596,6%) và CTCP Hàng không Vietjet (HSX: VJC, +112,8), (iii) duy trì tỷ trọng cao hơn so với chỉ số tham chiếu cổ phiếu của CTCP Tập đoàn FPT (HSX: FPT, -23,2%)¹. Quỹ duy trì tỷ trọng thấp đối với VIC chủ yếu do công ty có mức đòn bẩy cao và định giá không còn hấp dẫn, tỷ trọng thấp hơn đối với VHM do lo ngại điều kiện tín dụng bất động sản có xu hướng thắt chặt. Quỹ không đầu tư vào GEE và GEX do lo ngại về tính bền vững của lợi nhuận cũng như định giá kém hấp dẫn. Ngược lại, Quỹ duy trì tỷ trọng cao đối với cổ phiếu FPT do VCBF cho rằng các nhà đầu tư đã quá thận trọng trước xu hướng chứng lại về chi tiêu công nghệ thông tin toàn cầu. VCBF kỳ vọng các chính phủ và doanh nghiệp trên toàn cầu sẽ sớm nối lại đầu tư công nghệ thông tin trong bối cảnh điều kiện kinh tế vĩ mô dần cải thiện và ổn định. Thực tế, doanh thu ký mới lũy kế của FPT tính đến cuối năm 2025 đã cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ nét.

¹ Biến động giá của các cổ phiếu tính từ ngày Quỹ AIF thành lập đến cuối năm 2025.

Các cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào hiệu suất tuyệt đối của danh mục là VIC, MBB, VHM, STB và MWG. Vui lòng xem chi tiết cập nhật về các cổ phiếu này ở các trang 15 đến 20 của báo cáo này.

1B) VCBF-BCF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2025

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:

1.260.002.187.430 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng/Đơn vị quỹ: 43.930,45 VNĐ

Số lượng Đơn vị quỹ: 28,681,747.68

Ngày Thành lập: 22/08/2014

Ngày Giao dịch: Giao dịch hàng ngày kể từ 01/12/2025, trước đó giao dịch 2 lần mỗi tuần vào thứ ba và thứ năm.
Phí Mua (Tối đa): 5,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận của chỉ số VN100

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Ông Nguyễn Triệu Vinh,
CFA

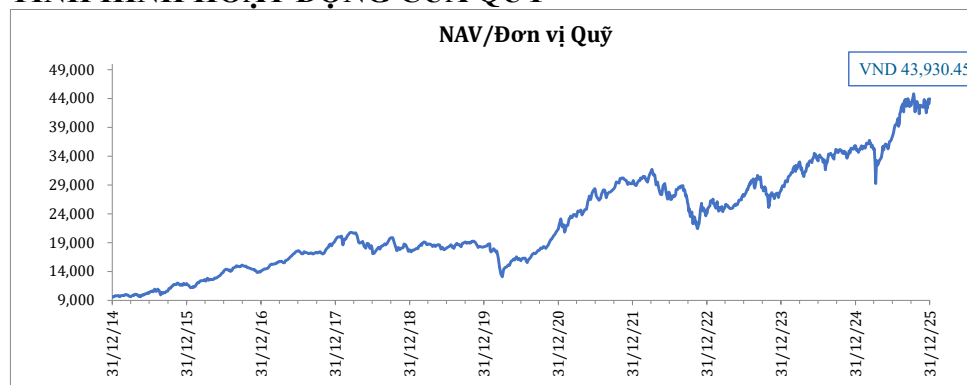
Ông Phạm Lê Duy Nhân

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF-BCF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (VCBF-BCF) sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Hệ thống giao dịch UPCoM (UPCoM). Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn hoặc bằng vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hoá nhỏ nhất trong rổ chỉ số VN30 của HSX.
- Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, VCBF sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

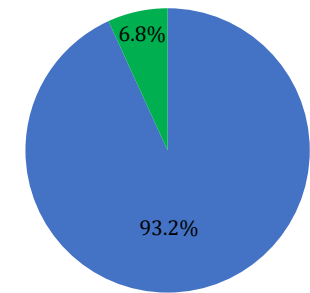


Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	13,9%	11,0%
5 năm (lợi nhuận kép/năm)	15,5%	13,2%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	22,1%	25,7%

Năm 2025 22,8% 44,2%

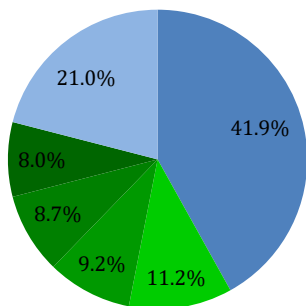
PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố Tài sản VCBF-BCF



■ Cổ phiếu ■ Tiền và các khoản khác

Top 5 ngành Danh mục Cổ phiếu VCBF-BCF



■ Tài chính ■ Tiêu dùng không thiết yếu
■ Công nghiệp ■ Bất động sản
■ Công nghệ ■ Khác

TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT	% NAV QUỸ
NH TMCP Quân Đội (MBB)	7,9%
CTCP FPT (FPT)	6,0%
NH TMCP Công Thương Việt Nam (CTG)	6,0%
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	5,9%
CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG)	5,7%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025

Quỹ VCBF-BCF đạt mức lợi nhuận cao 22,8% trong năm 2025, nhưng vẫn thấp hơn 21,4% lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu (VN100). Tính từ khi thành lập, Quỹ đã mang lại lợi nhuận vượt trội 2,9% mỗi năm so với lợi nhuận tham chiếu.

Hiệu suất thấp hơn tham chiếu trong năm 2025 chủ yếu do Quỹ (i) duy trì tỷ trọng thấp hơn so với chỉ số tham chiếu đối với cổ phiếu của Tập đoàn Vingroup – CTCP (HSX: VIC, +736.5%) và CTCP Vinhomes (HSX: VHM, +210,0%), (ii) không đầu tư vào một số cổ phiếu có mức tăng giá vượt trội như cổ phiếu của CTCP Hàng không Vietjet (HSX: VJC, +110,2%) và CTCP Tập đoàn GELEX (HSX: GEX, +147,9%), và (iii) duy trì tỷ trọng cao hơn so với chỉ số tham chiếu cổ phiếu của CTCP Tập đoàn FPT (HSX: FPT, -26.4%). Quỹ duy trì tỷ trọng thấp đối với VIC chủ yếu do công ty có mức đòn bẩy cao và định giá không còn hấp dẫn, tỷ trọng thấp hơn đối với VHM do lo ngại điều kiện tín dụng bất động sản có xu hướng thắt chặt. Quỹ không đầu tư vào các cổ phiếu VJC và GEX do chưa xác định được tính bền vững của lợi nhuận cũng như mức định giá kém hấp dẫn. Ngược lại, Quỹ duy trì tỷ trọng cao đối với cổ phiếu FPT do VCBF cho rằng các nhà đầu tư đã quá thận trọng trước xu hướng chứng lại về chi tiêu công nghệ thông tin toàn cầu. VCBF kỳ vọng các chính phủ và doanh nghiệp trên toàn cầu sẽ sớm nối lại đầu tư công nghệ thông tin trong bối cảnh điều kiện kinh tế vĩ mô dần cải thiện và ổn định. Thực tế, doanh thu

ký mới lũy kế của FPT tính đến cuối năm 2025 đã cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ nét.

Các cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào hiệu suất tuyệt đối của danh mục là VIC, MBB, STB, VHM và MWG. Vui lòng xem chi tiết cập nhật về các cổ phiếu này ở các trang 15 đến 20 của báo cáo này.

1C) VCBF-FIF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2025

Tổng Giá trị Tài sản Ròng: 619.024.402.871 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng/Đơn vị quỹ: 15.273,10 VNĐ

Số lượng Đơn vị Quỹ: 40.530.368,92

Ngày Thành lập: 09/08/2019

Ngày Giao dịch: Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 5,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 0,9%
LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của quỹ là lợi suất của trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 10 năm.

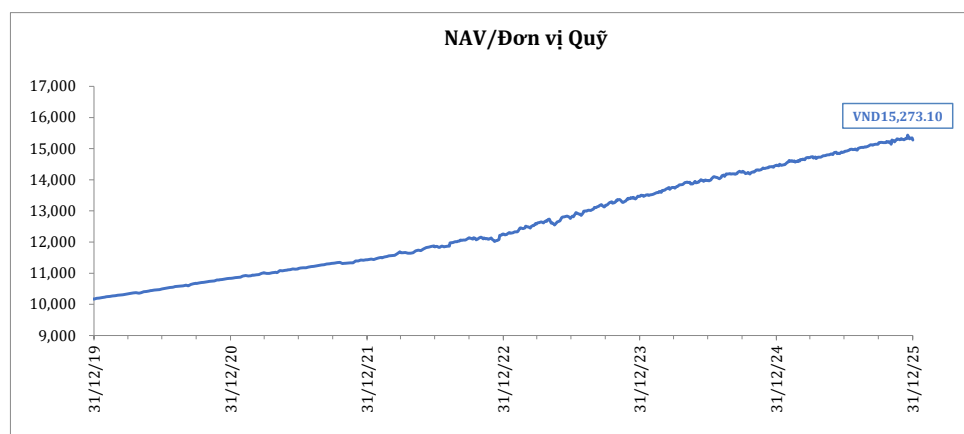
BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ
Bà Dương Kim Anh
Ông Nguyễn Duy Anh,
CFA

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU (VCBF – FIF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Quỹ sẽ đầu tư tới 100,0% tài sản vào tài sản thu nhập cố định, chủ yếu bao gồm trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ sẽ không mua cổ phiếu nhưng có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này được gắn với nắm giữ trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu do quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20,0% Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

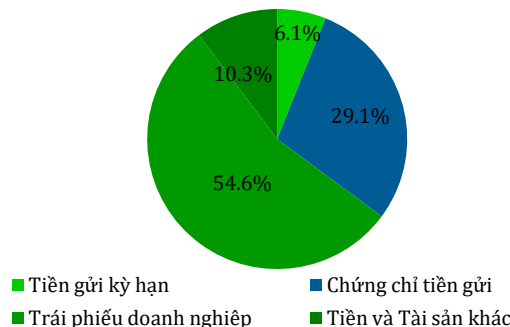


Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	6,8%	3,1%
5 năm (lợi nhuận kép/năm)	7,1%	3,3%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	7,6%	3,0%
2025	5,6%	3,0%

Trong năm 2025, Quỹ đạt lợi nhuận 5,6%, so với lợi nhuận tham chiếu là 3,0%. Lợi nhuận vượt trội của quỹ so với lợi nhuận tham chiếu chủ yếu đến từ việc Quỹ đầu tư phần lớn tài sản vào trái phiếu doanh nghiệp có lợi tức cao hơn lợi tức của chỉ số tham chiếu. Tuy nhiên, lợi suất cả năm của Quỹ chịu tác động tiêu cực do giá trị định giá trái phiếu chưa niêm yết giảm do lãi suất tiền gửi ngân hàng, được sử dụng làm tỷ lệ chiết khấu trong mô hình DCF tăng, đồng thời giá trị định giá của một số trái phiếu niêm yết cũng giảm do biến động giá thị trường tại ngày định giá cuối năm. Trong những tuần cuối của năm 2025, thanh khoản của hệ thống ngân hàng trở nên rất căng thẳng, khiến một số trái phiếu doanh nghiệp có thể đã được chuyển nhượng thông qua các giao dịch repo, dẫn đến biến động mạnh về

giá của một số trái phiếu mà Quỹ đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2025.

PHÂN BỐ TÀI SẢN



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT

% NAV QUỸ

Trái phiếu Công ty CP Tập đoàn Masan (MSN123008)	12,1%
Trái phiếu Công ty CP ĐT và TM TNG (TNG124027)	9,6%
Trái phiếu Công ty CP Vinhomes (VHM121025)	7,8%
Trái phiếu Công ty CP Masan MEATLife (MML121021)	5,2%
Trái phiếu TCT Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (BCM12427003)	5,1%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025

1D) VCBF-MGF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2025

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:
865.753.401.383 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng /Đơn vị quỹ: 14.255,38 VNĐ

Số Đơn vị Quỹ:
60.731.679,68

Ngày Thành lập:
02/12/2021

Ngày Giao dịch:
Giao dịch hàng ngày kể từ 01/12/2025, trước đó giao dịch 2 lần mỗi tuần vào thứ ba và thứ năm.

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG VCBF (VCBF – MGF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- Quỹ VCBF-MGF sẽ đầu tư đến 100% tổng tài sản của Quỹ vào các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch UPCoM (UPCoM). Quỹ VCBF-MGF sẽ phân bổ một tỷ trọng đa số vào các cổ phiếu của các công ty có vốn hóa vừa và có tiềm năng tăng trưởng cao. Công ty có vốn hóa vừa được định nghĩa là công ty có vốn hóa nằm trong phạm vi vốn hóa của các cổ phiếu trong chỉ số VNINDEX (VN70).
- Quỹ sẽ chủ yếu theo đuổi chiến lược đầu tư tăng trưởng. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành.

Phí Mua (Tối đa): 5,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận của chỉ số VNMidcap (VN70).

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

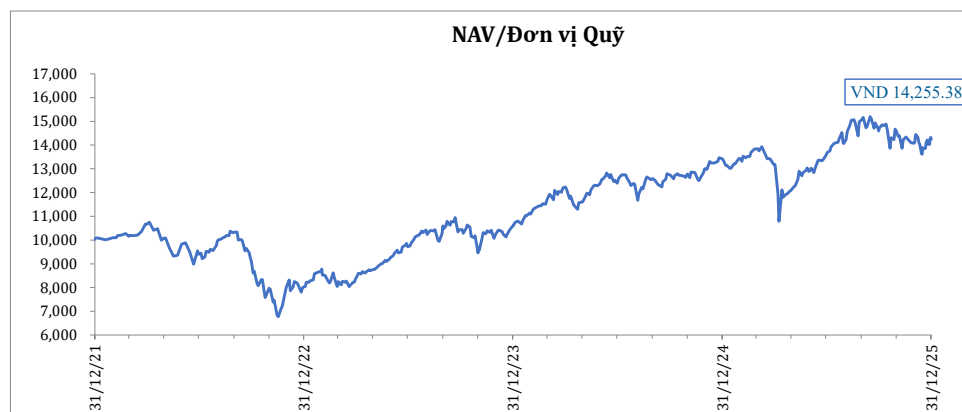
Ông Nguyễn Triệu Vinh,
CFA

Ông Nguyễn Duy Anh,
CFA

Ông Phạm Lê Duy Nhân

- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

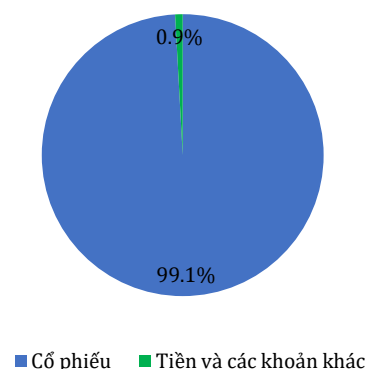
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



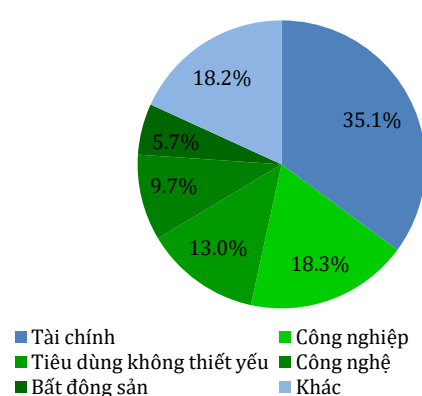
Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	9,1%	1,6%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	21,0%	19,2%
2025	6,4%	16,6%

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố Tài sản VCBF-MGF



Top 5 ngành Danh mục Cổ phiếu VCBF-MGF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT

	% NAV QUỸ
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	8,0%
NH TMCP Quân Đội (MBB)	7,8%
CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)	6,6%
CTCP FPT (FPT)	6,0%
CTCP Thế giới Di động (MWG)	5,5%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025

Trong năm 2025, Quỹ tạo ra mức lợi 6,4%, thấp hơn 10,2% chỉ số tham chiếu. Tính từ thời điểm thành lập (02/12/2021), Quỹ đạt lợi nhuận vượt trội 7,5% mỗi năm so với chỉ số tham chiếu.

Hiệu suất thấp hơn tham chiếu trong năm 2025 chủ yếu do Quỹ không đầu tư vào các cổ phiếu có mức tăng giá vượt trội, bao gồm cổ phiếu của CTCP Tập đoàn GELEX (HSX: GEX, +147,9%) và công ty con là CTCP Điện lực GELEX (HSX: GEE, +103,0% kể từ khi được đưa vào chỉ số VN70). Quỹ không đầu tư vào GEX và GEE do chưa xác định được tính bền vững của lợi nhuận cũng như định giá kém hấp dẫn. Bên cạnh đó, hiệu suất thấp hơn từ lựa chọn cổ phiếu còn đến từ việc Quỹ đầu tư với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu vào cổ phiếu của CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR, -29,7%). Diễn biến kém tích cực về giá của cổ phiếu CTR chủ yếu do lợi nhuận năm 2025 tăng trưởng khiêm tốn, đạt 11,0% so với cùng kỳ. Dù vậy, Quỹ tiếp tục đầu tư vào CTR do doanh nghiệp được đánh giá là hưởng lợi lớn từ quá trình phát triển công nghệ 5G tại Việt Nam. Cụ thể, CTR có kế hoạch nâng số lượng trạm thu phát sóng (BTS) từ 12.000 trạm vào cuối năm 2025 lên 30.000 trạm vào năm 2030.

Các cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào hiệu suất tuyệt đối của danh mục là STB, MBB, MWG, PVS và CTD. Vui lòng xem chi tiết cập nhật về các cổ phiếu này ở các trang 15 đến 20 của báo cáo này.

1E) VCBF-TBF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2025

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:

637.268.332.486 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng /Đơn vị quỹ: 38.456,95 VNĐ

Số Đơn vị Quỹ:

16.570.949,98

Ngày Thành lập:

24/12/2013

Ngày Giao dịch: Giao dịch hàng ngày kể từ 01/12/2025, trước đó giao dịch 2 lần mỗi tuần vào thứ ba và thứ năm.

Phí Mua (Tối đa): 5,0%

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF – TBF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- Quỹ đầu tư cân bằng chiến lược VCBF (VCBF-TBF) sẽ đầu tư 50% tài sản của Quỹ vào cổ phiếu và 50% vào chứng khoán có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng cao trong điều kiện thông thường. Việc phân bổ tài sản có thể sẽ thay đổi $\pm 25,0\%$ so với tỷ trọng trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.
- Chứng khoán có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng cao bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết chỉ được xem xét đầu tư nếu đáp ứng được yêu cầu về mức độ an toàn nhất định
- Đối với cổ phiếu, Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và vừa trong nhiều ngành khác nhau và có thanh khoản tốt trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Hệ thống giao dịch UPCoM (UPCoM).

Phí Quản lý (Tối đa):
1,5%

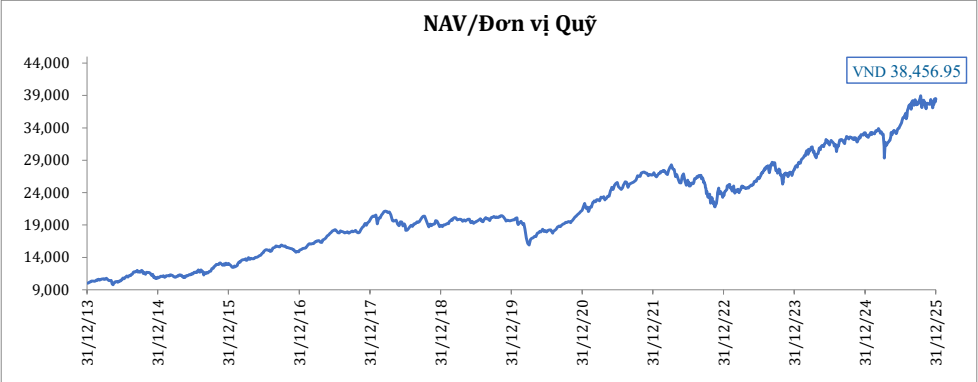
LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận được xác định bằng trung bình giản đơn thay đổi của chỉ số VN-Index và lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ.

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ
Bà Dương Kim Anh
Ông Nguyễn Triệu Vinh,
CFA
Ông Phạm Lê Duy Nhân

- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau.
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

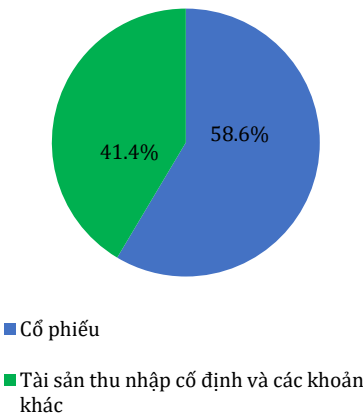
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



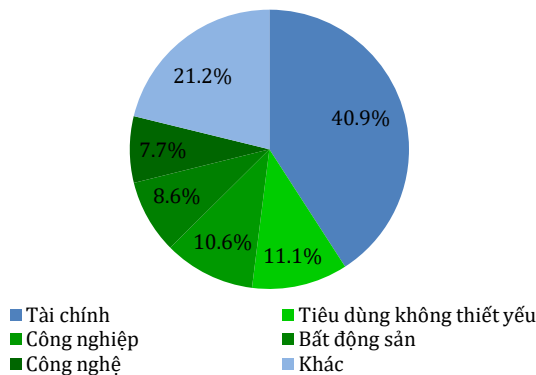
Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	11,9%	8,4%
5 năm (lợi nhuận kép/năm)	12,5%	7,4%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	17,7%	12,3%
Năm 2025	15,8%	21,9%

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố Tài sản VCBF-TBF



Top 5 ngành Danh mục Cổ phiếu VCBF-TBF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT	% NAV CỦA QUỸ
NH TMCP Quân đội (MBB)	4,6%
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	4,4%
CTCP Thế Giới Di Động (MWG)	3,7%

Trái phiếu CTCP Masan Meatlife
(MML121021)
CTCP FPT (FPT)

3,6%

3,6%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025

Trong năm 2025, Quỹ tạo ra mức lợi nhuận 15,8%, nhưng vẫn thấp hơn 6,1% lợi suất của chỉ số tham chiếu. Kết quả này là vì danh mục cổ phiếu của Quỹ đạt hiệu suất thấp hơn so với chỉ số VNIndex. Từ ngày thành lập, quỹ VCBF-TBF đạt lợi nhuận vượt trội 3,5% mỗi năm so với chỉ số tham chiếu.

Danh mục cổ phiếu của Quỹ ghi nhận mức sinh lời tích cực, đạt 24,9%, tuy nhiên vẫn thấp hơn đáng kể so với tổng mức sinh lời 44,2% của chỉ số VN-Index. Hiệu suất thấp hơn chủ yếu do Quỹ (i) duy trì tỷ trọng thấp hơn so với chỉ số tham chiếu đối với cổ phiếu của Tập đoàn Vingroup – CTCP (HSX: VIC, +736.5%) và CTCP Vinhomes (HSX: VHM, +210%), (ii) không đầu tư vào một số cổ phiếu có mức tăng giá vượt trội trong năm bao gồm cổ phiếu của CTCP Điện lực Gelex (HSX: GEE, +794,6%) và CTCP Hàng không Vietjet (HSX: VJC, +110,2%), và (iii) duy trì tỷ trọng cao hơn so với chỉ số tham chiếu cổ phiếu của CTCP Tập đoàn FPT (HSX: FPT, -26.4%). Quỹ duy trì tỷ trọng thấp đối với VIC chủ yếu do công ty có mức đòn bẩy cao và định giá không còn hấp dẫn, tỷ trọng thấp hơn đối với VHM do lo ngại điều kiện tín dụng bất động sản có xu hướng thắt chặt. Quỹ không đầu tư vào các cổ phiếu GEE và VJC do lo ngại về tính bền vững của lợi nhuận cũng như mức định giá kém hấp dẫn. Ngược lại, Quỹ duy trì tỷ trọng cao đối với cổ phiếu FPT do VCBF cho rằng các nhà đầu tư đã quá thận trọng trước xu hướng chứng lại về chi tiêu công nghệ thông tin toàn cầu. VCBF kỳ vọng các chính phủ và doanh nghiệp trên toàn cầu sẽ sớm nối lại đầu tư công nghệ thông tin trong bối cảnh điều kiện kinh tế vĩ mô dần cải thiện và ổn định. Thực tế, doanh thu ký mới lũy kế của FPT tính đến cuối năm 2025 đã cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ nét. Các cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào mức sinh lời tuyệt đối của danh mục cổ phiếu của Quỹ bao gồm VIC, VHM, MWG, MBB và STB.

Vui lòng xem chi tiết cập nhật về các cổ phiếu này ở các trang sau của báo cáo này.

Vingroup (“VIC”): Giá cổ phiếu VIC tăng mạnh 736,5% trong năm 2025, nhờ sự cải thiện trong hoạt động của các mảng kinh doanh cốt lõi - ô tô (VinFast), bất động sản (Vinhomes) và nghỉ dưỡng (Vinpearl) - cùng với kỳ vọng về việc mở rộng quỹ đất quy mô lớn tại Hà Nội. Năm 2025, VIC ghi nhận doanh thu 333 nghìn tỷ đồng (+73% YoY) và lợi nhuận sau thuế sau lợi ích cổ đông thiểu số đạt 13,4 nghìn tỷ đồng (+14% YoY). Kết quả này chủ yếu được hỗ trợ bởi: (1) hoạt động bán bất động sản tích cực; (2) lợi nhuận từ thoái vốn Novatech trong Q3/2025; (3) khoản tài trợ 23 nghìn tỷ đồng từ Chủ tịch cho VinFast trong 6 tháng đầu năm; và (4) chuyển nhượng dự án Global Gate trong Q1/2025, mang lại lợi nhuận trước thuế 16,7 nghìn tỷ đồng. Các yếu tố tích cực này đã bù đắp hoàn toàn khoản lỗ từ mảng công nghiệp, nghỉ dưỡng và chi phí tài chính gia tăng. Ở mảng bất động sản,

Vinhomes ghi nhận tăng trưởng doanh thu 1,5 lần và doanh số bán hàng tăng gấp 2,0 lần, phản ánh nhu cầu thị trường hồi phục tích cực và khả năng triển khai bán hàng hiệu quả. Trong khi đó, mảng công nghiệp, VinFast bàn giao 197.000 xe điện trong năm 2025 (+102% YoY), duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường nội địa với thị phần ước tính khoảng 36%, tăng mạnh từ mức 19% năm 2024. Tuy nhiên, VinFast được dự báo tiếp tục ghi nhận lỗ và cần thêm nguồn lực tài chính đáng kể từ tập đoàn để tài trợ cho cả chi phí đầu tư và vận hành. Về cấu trúc tài chính, nợ vay ròng của VIC tăng lên 254 nghìn tỷ đồng (+45% YTD), với tỷ lệ nợ ròng/vốn chủ sở hữu tăng lên 1,6x (so với 1,1x cuối năm 2024), chủ yếu do gia tăng vay dài hạn để tài trợ các dự án lớn. Mức đòn bẩy cao, EBITDA chưa thể dương trong thời gian tới của VinFast, cùng với định giá ở mức cao là các yếu tố chính khiến chúng tôi duy trì quan điểm nắm giữ với tỷ trọng thấp đối với cổ phiếu này. Cổ phiếu giao dịch ở mức P/E TTM 84,4x và P/B 7,5x tại 12/03/2026.

Vinhomes (“VHM”): Giá cổ phiếu VHM tăng mạnh 210% trong năm 2025, vượt trội đáng kể so với thị trường, nhờ động lực từ kết quả bán hàng tích cực, tâm lý nhà đầu tư cải thiện khi các công ty thành viên trong hệ sinh thái Vingroup (đặc biệt là VinFast) hoạt động tốt hơn, cùng với kỳ vọng về mở rộng quỹ đất liên quan đến dự án quy mô lớn khu đô thị sân vận động Olympic hơn 9000 ha tại Hà Nội. Trong năm 2025, VHM ghi nhận doanh thu đạt 154 nghìn tỷ đồng (+50% YoY) và lợi nhuận sau thuế sau lợi ích cổ đông thiểu số đạt 41 nghìn tỷ đồng (+32% YoY), chủ yếu nhờ đẩy nhanh tiến độ bàn giao dự án. Doanh số bán hàng đạt 205 nghìn tỷ đồng (gấp 2 lần YoY), dẫn dắt bởi dự án Green Paradise tại TP.HCM, qua đó cho thấy nhu cầu thị trường hồi phục tích cực và năng lực bán hàng vượt trội của VHM, đồng thời vượt mức kế hoạch bán hàng năm 2025 (150–200 nghìn tỷ đồng). Doanh số chưa ghi nhận (unbilled bookings) tại thời điểm cuối năm đạt 186 nghìn tỷ đồng (+98% YoY), tạo nền tảng doanh thu vững chắc cho giai đoạn 2026–2027. Nợ vay ròng tăng lên 94 nghìn tỷ đồng (+92% YTD), với tỷ lệ nợ ròng/vốn chủ sở hữu đạt 37,9%, tăng 15 điểm phần trăm so với đầu năm nhưng vẫn trong ngưỡng kiểm soát. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc gia tăng vay dài hạn để tài trợ cho các dự án quy mô lớn như Green Paradise (Cần Giờ, TP.HCM). Triển vọng năm 2026 được đánh giá tích cực, nhờ (1) nền tảng doanh số chưa ghi nhận lớn và (2) nhiều dự án mới dự kiến mở bán như Hậu Nghĩa – Đức Hòa, Golden City Hải Phòng, Cần Giờ, Hạ Long và Hóc Môn. Tuy nhiên, dù kết quả kinh doanh và nền tảng cơ bản tích cực, chúng tôi duy trì quan điểm nắm giữ với tỷ trọng thấp đối với VHM do lo ngại về xu hướng thắt chặt tín dụng bất động sản. Tại ngày 12/03/2026, VHM đang giao dịch ở mức P/B 1,6x.

Masan Consumer (“MCH”): Giá cổ phiếu MCH tăng mạnh 71,8% trong Quý 4 và 25,0% trong năm 2025, nhờ tâm lý tích cực của thị trường sau khi công ty quyết định chuyển sàn niêm yết từ UPCoM sang HOSE vào tháng 12/2025. Về kết quả hoạt động kinh doanh, MCH ghi nhận doanh thu năm 2025 đạt 30,5 nghìn tỷ đồng, giảm 1,1% so với cùng kỳ, và lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông thiểu số (NPAT-MI) đạt 6,6 nghìn tỷ đồng, giảm 14,6% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh suy giảm chủ yếu do sự gián đoạn tạm thời tại kênh phân phối truyền thống trong giai đoạn quý 2–quý 3 2025, khi công ty tiến hành tái cấu trúc hệ thống phân phối theo hướng tăng cường

bán hàng trực tiếp đến các điểm bán lẻ. Bên cạnh đó, các đề xuất thay đổi chính sách thuế đối với hộ kinh doanh trong năm 2025 đã khiến các cửa hàng bán lẻ nhỏ lẻ (mom-and-pop shops) giảm tồn kho trong thời gian chờ đợi thông tin rõ ràng hơn. Lợi nhuận ròng giảm nhanh hơn doanh thu, chủ yếu do thu nhập tài chính sụt giảm sau khi công ty chi trả khoản cổ tức tiền mặt lớn cho cổ đông trong năm 2024. Triển vọng của MCH trong thời gian tới được đánh giá tích cực hơn. Quá trình tái cấu trúc mạng lưới phân phối đã cơ bản hoàn tất vào cuối năm 2025 và theo chia sẻ từ ban lãnh đạo, đã bắt đầu mang lại những kết quả khả quan. Mô hình phân phối truyền thống mới cho phép MCH mở rộng độ phủ điểm bán, giảm bớt các khâu trung gian và đẩy nhanh tiến độ ra mắt sản phẩm mới – yếu tố đặc biệt quan trọng khi đổi mới sản phẩm tiếp tục là trụ cột trong chiến lược tăng trưởng của công ty. Tuy nhiên, các quỹ do VCBF quản lý đã thoái vốn khỏi cổ phiếu MCH khi mức định giá của cổ phiếu trở nên kém hấp dẫn sau đợt tăng giá mạnh. Tại ngày 12/03/2026, cổ phiếu MCH đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 tương đối cao, khoảng 23,8 lần.

Mobile World (“MWG”): Giá cổ phiếu MWG tăng 47,0% trong năm 2025, nhờ kết quả hoạt động kinh doanh tích cực và triển vọng kinh doanh khả quan. Trong năm 2025, doanh nghiệp đạt doanh thu thuần 156,4 nghìn tỷ đồng (tăng 16,5% so với cùng kỳ) và NPAT đạt 7,1 nghìn tỷ đồng (tăng 89,5% so với cùng kỳ), phản ánh sự cải thiện đồng đều trên các mảng kinh doanh cốt lõi. Chuỗi bán lẻ điện máy và ICT (DMX và TGDD) tiếp tục ghi nhận tăng trưởng đáng kể cả về doanh thu (tăng 18,1% so với cùng kỳ trong năm 2025) lẫn lợi nhuận, được hỗ trợ bởi sự phục hồi của biên lợi nhuận gộp và việc tối ưu hóa chi phí vận hành cửa hàng sau khi đóng cửa các cửa hàng hoạt động kém hiệu quả trong năm 2024 và 2025. Trong khi đó, mảng bán lẻ hàng tiêu dùng (BHX) ghi nhận tăng trưởng doanh thu tích cực, 14,2% so với 2024, nhờ chiến lược mở rộng mạng lưới tiếp tục được triển khai. Sau khi đạt được mục tiêu có lãi với lợi nhuận sau thuế 103 tỷ đồng trong năm 2024, BHX đã đẩy nhanh tốc độ mở rộng trong năm 2025, bổ sung khoảng 789 cửa hàng mới từ đầu năm đến nay. Với tốc độ mở rộng nhanh, BHX đặt mục tiêu gia tăng thị phần trong lĩnh vực bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), vốn hiện vẫn chủ yếu do kênh truyền thống chi phối. Lợi nhuận sau thuế của BHX ước đạt 777 tỷ đồng trong năm 2025 (tăng 6,5 lần so với cùng kỳ). Tại ngày 12/03/2026, cổ phiếu MWG đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 là 16,7 lần, khá hấp dẫn so với triển vọng tích cực của công ty.

Phú Nhuận Jewellery (“PNJ”): Giá cổ phiếu PNJ tăng 1,3% trong năm 2025, được hỗ trợ bởi kết quả kinh doanh tích cực và triển vọng kinh doanh khả quan. Trong năm 2025, PNJ ghi nhận doanh thu đạt 35,0 nghìn tỷ đồng (-13,1% so với cùng kỳ) và lợi nhuận sau thuế đạt 2,8 nghìn tỷ đồng (+17,2% so với cùng kỳ), chủ yếu nhờ cải thiện biên lợi nhuận gộp ở mảng bán lẻ và vàng 24K thông qua việc tối ưu hiệu quả tái chế từ tồn kho giá thấp của các kỳ trước. Triển vọng năm 2026 của PNJ được đánh giá rất tích cực nhờ điều kiện kinh tế vĩ mô thuận lợi cùng với giá vàng ở mức cao được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ nhu cầu đối với sản phẩm vàng 24K và trang sức. Bên cạnh đó, Nghị định 232, có hiệu lực từ ngày 10/10/2025, sẽ cho phép các doanh nghiệp đủ điều kiện được nhập khẩu vàng phục vụ sản xuất trang sức. PNJ

đã nộp hồ sơ xin hạn ngạch nhập khẩu cho năm 2026. Nếu được phê duyệt, động thái này sẽ giúp giảm bớt các hạn chế về nguồn cung vàng và tiếp tục cải thiện biên lợi nhuận. Về dài hạn, với năng lực sản xuất trang sức vàng vượt trội và mạng lưới bán lẻ lớn nhất tại Việt Nam, PNJ được đánh giá có vị thế thuận lợi để hưởng lợi từ xu hướng chuyển dịch sang trang sức có thương hiệu, được thúc đẩy bởi sự mở rộng bền vững của tầng lớp trung lưu và thu nhập cao. Tại ngày 12/03/2026, cổ phiếu PNJ đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 là 15,7 lần.

Military Bank (“MBB”): MBB ghi nhận mức tăng giá cổ phiếu 54,3% trong năm 2025, phản ánh nền tảng hoạt động vững chắc và kỳ vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2026. Đến cuối năm 2025, tăng trưởng tín dụng đạt 37%, trong khi lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 34,2 nghìn tỷ đồng (+19%), vượt khoảng 8% kế hoạch năm. Ngân hàng tiếp tục duy trì lợi thế cạnh tranh về chi phí vốn với tỷ lệ CASA dẫn đầu với 37,8% và số dư CASA tăng 24%. Đồng thời, chất lượng tài sản cải thiện, với nợ xấu giảm xuống ở mức 14.0 nghìn tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ nợ xấu giảm còn 1,29%. Trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước có xu hướng kiểm soát hơn với tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống, MBB được hưởng lợi từ hạn mức tín dụng cao, phần lớn đến từ việc tiếp nhận ngân hàng 0 đồng Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại, qua đó tạo lợi thế tăng trưởng so với các ngân hàng khác. Nhìn sang 2026, ban lãnh đạo đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng và huy động khoảng 35%, cùng với tăng trưởng LNTT đạt 15–20%, hàm ý duy trì đà tăng trưởng lợi nhuận tích cực. Tại ngày 12/03/2026, cổ phiếu MBB đang giao dịch ở mức khoảng 1,3x P/B dự phóng 2026, tương đối hấp dẫn so với triển vọng tăng trưởng và vị thế cạnh tranh hiện tại.

Saigon Thương Tin Bank (“STB”): Cổ phiếu STB tăng 57% trong năm 2025, vượt trội so với thị trường chung, chủ yếu nhờ kỳ vọng của nhà đầu tư rằng quá trình tái cơ cấu kéo dài đang bước vào giai đoạn hoàn tất. Kỳ vọng này càng được củng cố bởi sự thay đổi trong cơ cấu ban lãnh đạo cấp cao, qua đó có thể đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản tồn đọng. Năm 2025, ngân hàng ghi nhận tổng thu nhập hoạt động đạt 32,0 nghìn tỷ đồng (+12%) và lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 7,6 nghìn tỷ đồng (-40%), tương đương khoảng 52% kế hoạch năm. Riêng trong Quý 4 2025, STB ghi nhận lợi nhuận âm do chi phí dự phòng tăng mạnh lên 9,2 nghìn tỷ đồng, phản ánh việc ngân hàng chủ động tăng cường xử lý các khoản tài sản tồn đọng. Đồng thời, nợ xấu tăng đáng kể trong quý, chủ yếu do tái phân loại các khoản vay trong quá trình làm sạch bảng cân đối. Bước sang năm 2026, ban lãnh đạo đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 11,2% và tăng trưởng LNTT 6,2%, cho thấy ngân hàng vẫn sẽ tiếp tục ưu tiên cải thiện chất lượng tài sản và xử lý tồn đọng. Tại ngày 12/03/2026, cổ phiếu STB đang giao dịch ở mức khoảng 1,73x P/B dự phóng 2026, phản ánh kỳ vọng thị trường vào tiến triển quá trình tái cơ cấu và khả năng bình thường hóa bảng cân đối trong trung hạn.

PTSC (“PVS”): Cổ phiếu PVS tăng khiêm tốn 8,2% trong năm 2025 mặc dù công ty có kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực và triển vọng khả quan trong dài hạn. Năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu 32,5 nghìn tỷ đồng (+36% YoY) và lợi nhuận sau thuế sau lợi ích cổ đông thiểu số đạt 1,8 nghìn tỷ đồng (+54% YoY). Động lực tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu đến từ: (1) sự

phục hồi mạnh của mảng Cơ khí & Xây dựng (M&C), với lợi nhuận gộp tăng 5,1 lần YoY, doanh thu tăng 57% YoY, và biên lợi nhuận cải thiện lên 2,7% (so với 0,8% năm 2024); và (2) thu nhập tài chính tăng 63% YoY, nhờ lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá. Các yếu tố này phần nào bị bù trừ bởi (1) thu nhập từ các liên doanh FSO/FPSO giảm 3% YoY và (2) chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 10% YoY. PVS duy trì bảng cân đối kế toán lành mạnh, với tiền mặt ròng đạt 14,8 nghìn tỷ đồng tại cuối năm 2025. Triển vọng của Công ty tiếp tục tích cực, được hỗ trợ bởi backlog lớn từ cả mảng dầu khí truyền thống và năng lượng tái tạo. Biên lợi nhuận dự kiến sẽ cải thiện nhờ (1) tỷ trọng cao hơn từ các dự án E&P nội địa và điện gió ngoài khơi (có biên lợi nhuận tốt hơn), và (2) áp lực chi phí giảm sau khi hoàn tất đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng và năng lực M&C giai đoạn 2023–2024. Ngoài ra, việc kỳ vọng hoàn nhập dự phòng bảo hành tại các dự án lớn như Sao Vàng – Đại Nguyệt có thể mang lại dư địa tăng trưởng lợi nhuận. Tại ngày 12/03/2026, cổ phiếu PVS đang giao dịch tại mức P/E forward 2025 là 11,9x và P/B là 1,4x. PVS là 1 trong 5 cổ phiếu đóng góp lợi nhuận lớn nhất vào kết quả hoạt động của VCBF-MGF.

FPT Corporation (“FPT”): Giá cổ phiếu FPT giảm 26,4% trong năm 2025, phản ánh lo ngại của nhà đầu tư về xu hướng thận trọng trong chi tiêu cho CNTT toàn cầu. Trong năm 2025, FPT ghi nhận doanh thu 70,1 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ, và lợi nhuận ròng 11,2 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1% so với cùng kỳ. Mảng Công nghệ ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu ở mức 13,7%, chủ yếu nhờ tăng trưởng mạnh tại thị trường Nhật Bản (+25,4%). Điều này cho thấy vị thế vững chắc của FPT tại Nhật Bản và sự bền vững trong các mối quan hệ hợp tác dài hạn với khách hàng Nhật. Trong năm 2026, ban lãnh đạo kỳ vọng Nhật Bản tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, được hỗ trợ bởi lợi thế cạnh tranh đã được thiết lập và nhu cầu duy trì ổn định. Mảng Viễn thông tiếp tục mang lại kết quả tích cực, với lợi nhuận trước thuế tăng 21,6% so với cùng kỳ năm 2025 nhờ tăng trưởng mạnh về số lượng thuê bao. Khi các chính phủ và doanh nghiệp toàn cầu được kỳ vọng sẽ triển khai lại các hoạt động đầu tư CNTT trong bối cảnh vĩ mô cải thiện, FPT đặt mục tiêu tăng trưởng 15% so với cùng kỳ cho cả doanh thu và lợi nhuận trong năm 2026. Tính đến ngày 12 tháng 3 năm 2026, cổ phiếu FPT đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 2025 và 2026 lần lượt là 15,3 lần và 13,3 lần.

Bao Viet Holding (“BVH”): Giá cổ phiếu BVH tăng 15,7% trong năm 2025, được hỗ trợ bởi kết quả hoạt động ổn định và đà tăng gần đây của lãi suất, qua đó cải thiện tâm lý thị trường đối với ngành bảo hiểm. Trong năm 2025, BVH ghi nhận tổng doanh thu phí bảo hiểm tăng nhẹ (+2,7%), nhưng lợi nhuận trước thuế lại tăng mạnh 41,8% so với cùng kỳ nhờ trích lập dự phòng nghiệp vụ thấp hơn và thu nhập tài chính cao hơn. Trong kỳ, cả tỷ lệ chi phí mảng bảo hiểm nhân thọ và tỷ lệ bồi thường mảng phi nhân thọ đều được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, những cải thiện này phần nào bị triệt tiêu bởi tỷ lệ chi phí tăng lên—đặc biệt là chi phí bán hàng và quản lý—trong bối cảnh cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Dù vậy, theo Bộ Tài chính, BVH vẫn duy trì thị phần lớn nhất ở mảng bảo hiểm nhân thọ và thị phần lớn thứ hai ở mảng phi nhân thọ trong năm 2025, nhờ vào tập khách hàng rộng lớn và mạng lưới phân phối vững mạnh. Nhìn về năm 2026, lợi nhuận của

BVH được kỳ vọng sẽ tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng tăng của lãi suất, xét đến danh mục đầu tư quy mô lớn hơn 250 nghìn tỷ đồng, chủ yếu phân bổ vào tiền gửi và trái phiếu. Tính đến ngày 12 tháng 3 năm 2026, cổ phiếu BVH đang giao dịch ở mức P/B là 2,2 lần.

Coteccons Construction (“CTD”): Giá cổ phiếu CTD tăng 17,5% trong năm 2025, được hỗ trợ bởi kết quả kinh doanh tích cực và triển vọng kinh doanh khả quan. Trong năm 2025 (kết thúc ngày 30/06/2025), CTD ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 24,8 nghìn tỷ đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ, và lợi nhuận sau thuế đạt 456 tỷ đồng, tăng 46,5% so với cùng kỳ. Công ty tiếp tục ký kết nhiều hợp đồng lớn mới, tận dụng uy tín thương hiệu, năng lực thi công và mối quan hệ hợp tác lâu dài với các chủ đầu tư hàng đầu như Vingroup, Sun Group và Masterise Homes. Bên cạnh mảng xây dựng dân dụng và công nghiệp, CTD cũng mở rộng thành công sang các dự án hạ tầng quy mô lớn, bao gồm sân bay, đường cao tốc, và cầu. Nhờ đó, tổng giá trị hợp đồng mới đạt mức kỷ lục 62,5 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2025. Hướng tới năm tài chính 2026 (kết thúc ngày 30/06/2026), CTD đặt kế hoạch tăng trưởng tham vọng, với doanh thu mục tiêu 30,0 tỷ đồng, tương đương tăng 20,6% so với cùng kỳ, và lợi nhuận sau thuế 700 tỷ đồng, tăng 53,5% so với cùng kỳ. Tại ngày 16/01/2026, cổ phiếu CTD đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 là 11,5 lần và P/B 0,9 lần.

Binh Minh Plastics (“BMP”): Giá cổ phiếu BMP tăng 42,5% trong năm 2025, nhờ kết quả kinh doanh tích cực của doanh nghiệp. Lũy kế 12 tháng 2025, BMP ghi nhận sản lượng tiêu thụ đạt 96.603 tấn, tăng 20,2%, qua đó doanh thu tăng 19,4%. Lợi nhuận ròng tăng mạnh hơn, đạt +24,0% so với cùng kỳ, được hỗ trợ bởi giá hạt nhựa PVC thuận lợi, duy trì ở mức gần đáy trong 10 năm. Tuy nhiên, triển vọng kinh doanh năm 2026 vẫn còn nhiều yếu tố cần theo dõi. Về phía cầu, hoạt động xây dựng tại miền Nam Việt Nam - thị trường trọng điểm của BMP - được kỳ vọng sẽ tăng tốc nhờ danh mục dự án hạ tầng và bất động sản nhà ở đang trong giai đoạn triển khai mạnh mẽ. Tuy nhiên, về phía cung, áp lực chi phí đang gia tăng đáng kể khi xung đột tại khu vực Trung Đông gây ra những gián đoạn nghiêm trọng cho chuỗi cung ứng PVC toàn cầu, kéo theo xu hướng đảo chiều tăng tương đối mạnh của giá nhựa PVC kể từ cuối tháng 2/2026. Nếu xung đột kéo dài, giá nhựa PVC có thể quay trở lại vùng đỉnh của giai đoạn 2022–2023, tương đương mức tăng gấp đôi so với đáy 10 năm, và điều này sẽ tác động tiêu cực đáng kể đến lợi nhuận của BMP. Tại ngày 12/3/2026, cổ phiếu BMP đang giao dịch ở mức P/E là 9,6 lần lợi nhuận sau thuế 2025.

Căn cứ Điều 23 (2) (e) của Điều lệ Quỹ VCBF-AIF, VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF, Điều 17 (1) (d) của Thông tư 98, ĐHNĐT được đề nghị thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 của từng quỹ như sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-AIF:

RẰNG Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 của Quỹ VCBF-AIF được thông qua.

B: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-BCF:

RẰNG Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 của Quỹ VCBF-BCF được thông qua.

C: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-FIF:

RẰNG Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 của Quỹ VCBF-FIF được thông qua.

D: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-MGF:

RẰNG Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 của Quỹ VCBF-MGF được thông qua.

E: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-TBF:

RẰNG Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 của Quỹ VCBF-TBF được thông qua.

2 Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán Năm 2025. Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

GDP tăng trưởng mạnh 8,02% cho cả năm. Khu vực Công nghiệp & Xây dựng tăng 9,0% so với cùng kỳ, được dẫn dắt bởi ngành Chế biến & Chế tạo với mức tăng 10,0% yoy. Ngành Khai khoáng chỉ tăng nhẹ 0,4% yoy, trong khi Xây dựng tăng 9,6% yoy – mức cao nhất trong 10 năm. Khu vực Dịch vụ tăng 8,6%, còn khu vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp & Thủy sản tăng mạnh 3,8% yoy bất chấp bão và lũ lụt trong Quý 4.

Phần lớn tăng trưởng của ngành Chế biến & Chế tạo đến từ xuất khẩu, với mức tăng 17,0% so với cùng kỳ, trái với những lo ngại vào đầu năm về rủi ro gián đoạn do các mức thuế của Mỹ. Các nhóm hàng xuất khẩu chính đều tăng trưởng tốt, dẫn đầu là điện tử tăng 48,4% yoy, máy móc tăng 13,2% và điện thoại tăng 5,2% trong cả năm. Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu chính, với thặng dư thương mại tăng 28,2% lên 133,9 tỷ USD. Trung Quốc là nguồn nhập khẩu lớn nhất, với mức thâm hụt thương mại tăng 39,5% lên 115,6 tỷ USD. Chỉ số PMI duy trì trên 50 điểm trong nửa cuối năm 2025, với mức trung bình 52,4 điểm, so với trạng thái thu hẹp (dưới 50 điểm) trong nửa đầu năm, với mức trung bình 48,8 điểm.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 9,2% so với cùng kỳ theo giá danh nghĩa và tăng 6,7% theo giá thực. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch tăng 15,1%. Tổng cộng có 21,2 triệu lượt khách quốc tế đến trong năm 2025, tăng 20,4%, vượt xa mức kỷ lục trước đó là 18,0 triệu lượt vào năm 2019, trong đó khách du lịch Trung Quốc quay trở lại vị trí dẫn đầu, chiếm 25,0% tổng số.

Tăng trưởng mạnh của du lịch quốc tế đã góp phần giúp thâm hụt thương mại dịch vụ thu hẹp nhẹ 1,6% so với cùng kỳ, xuống còn 10,2 tỷ USD. Nhìn chung, cán cân vốn được hỗ trợ bởi thặng dư thương mại hàng hóa lớn đạt 20,0 tỷ USD và mức giải ngân FDI kỷ lục mới 27,6 tỷ USD, tăng 9,0% yoy so với mức kỷ lục của năm trước. Trong khi đó, vốn FDI đăng ký đạt 31,4 tỷ USD, thấp hơn 6,8% so với mức kỷ lục năm trước. Giải ngân vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tăng đạt 858,6 nghìn tỷ đồng (32,8 tỷ USD), tương đương 94,8% kế hoạch năm Thủ tướng giao.

Áp lực lên tỷ giá đã giảm bớt trong Quý 4 khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ba lần giảm lãi suất cơ bản, mỗi lần 25 điểm phần trăm. Đồng VND tăng giá 26 điểm phần trăm so với quý trước, qua đó thu hẹp mức mất giá xuống còn 3,2% so với cuối 2024. Tín dụng ngân hàng tăng 19,0% trong năm 2025, cao hơn đáng kể so với mức 15,1% của năm 2024. Lạm phát năm 2025 ở mức 3,5%, vẫn nằm dưới mục tiêu 4,5 – 5,0% được phê duyệt, nhưng tăng so với mức 2,9% của năm 2024.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường cổ phiếu khép lại năm 2025 với cột mốc lịch sử tại 1.784,5 điểm, tương ứng mức tăng trưởng 40,9%. Hiệu suất này vượt xa các thị trường trong khu vực như Indonesia (JCI, +22,1%), Malaysia (FBMEMAS, -1,8%), Philippines (PCOMP, -7,3%) và Thái Lan (SET, -10,0%).

Mặc dù thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức tích cực — với giá trị giao dịch bình quân ngày tăng 35,2% YoY, đạt 1,1 tỷ USD — tâm lý nhà đầu tư

vẫn chịu áp lực bởi làn sóng rút vốn liên tục của khối ngoại. Tổng giá trị bán ròng của khối ngoại trong năm 2025 lên đến 5,1 tỷ USD, tăng mạnh so với con số 3,7 tỷ USD ghi nhận vào năm 2024.

Xét theo quy mô vốn hóa, một sự phân hóa sắc nét đã hình thành giữa các nhóm cổ phiếu: nhóm vốn hóa lớn (VN30, +51,0%) vượt trội hoàn toàn so với nhóm vốn hóa trung bình (VN70, +16,6%) và vốn hóa nhỏ (VN50, +1,7%). Trên thực tế, dù VN-Index và VN30 mang lại tỷ suất sinh lời ấn tượng, mức độ phân hóa vẫn duy trì ở mức cao khi có tới hơn 42% mã cổ phiếu thuộc VN-Index kết thúc năm với mức lợi nhuận âm. Đáng chú ý, đà tăng của thị trường mang tính tập trung rất cao: riêng nhóm cổ phiếu họ Vingroup đã đóng góp hơn 400 điểm vào tổng mức tăng khoảng 517 điểm của chỉ số, cho thấy ảnh hưởng quá lớn của một tập đoàn duy nhất. Ngoài nhóm này, đà tăng cũng mang tính chọn lọc, ưu tiên các mã vốn hóa lớn và có câu chuyện riêng như VJC, HDB, GEE và GEX. Xu hướng này phản ánh một thị trường được dẫn dắt bởi nhóm vốn hóa lớn và các chủ đề xoay quanh chính sách, thay vì được dẫn dắt bởi sự phục hồi lợi nhuận doanh nghiệp trên diện rộng hay sự tái định giá.

Trong năm 2025, có 9 trên 11 nhóm ngành theo phân loại GICS ghi nhận tăng trưởng. Tuy nhiên, chỉ có hai nhóm ngành đạt mức sinh lời vượt qua con số 40,9% của VN-Index. Ngành bất động sản dẫn đầu thị trường với mức tăng 228,3%, nhờ đà bứt phá kỷ lục của VIC (+736,5%), VHM (+210,0%) và VRE (+96,2%). Ngành Công nghiệp tăng 42,7%, đóng góp đáng kể từ GEE (+799,8%), GEX (+147,9%) và VJC (+109,0%). Ngành Tài chính đạt mức tăng 24,2%, dù thấp hơn chỉ số chung nhưng vẫn là mức tăng trưởng cao, nhờ triển vọng kinh tế cải thiện và nhu cầu tín dụng hồi phục từ thị trường bất động sản. Ở chiều ngược lại, ngành Công nghệ thông tin (-24,1%) và ngành Dịch vụ viễn thông (-13,4%) là những nhóm ngành kém khả quan nhất. Ngành Công nghệ thông tin chịu áp lực lớn từ FPT (-26,4%) khi mã này bước vào nhịp điều chỉnh sau đợt tăng mạnh 85,0% trong năm trước, phản ánh lo ngại của nhà đầu tư về sự sụt giảm trong chỉ tiêu CNTT toàn cầu.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Tính đến cuối năm 2025, Kho bạc Nhà nước đã gọi thầu thành công 371,5 nghìn tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 74% kế hoạch phát hành năm. Tỷ lệ dự thầu trên khối lượng chào bán giảm xuống mức 0,9 lần trong năm 2025 so với mức 1,2 lần của năm 2024, phản ánh nhu cầu của nhà đầu tư sụt giảm trong bối cảnh thanh khoản thắt chặt lại do sự tăng tốc của tín dụng. Kỳ hạn 10 năm chiếm ưu thế trong hoạt động thị trường năm 2025, chiếm 84% tổng khối lượng dự thầu và 85% tổng khối lượng phát hành. Tính cho cả năm, lợi suất Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm tăng 123 điểm phần trăm trên thị trường sơ cấp và 107 điểm phần trăm trên thị trường thứ cấp, qua đó thu hẹp khoảng cách giữa hai thị trường xuống còn 4 điểm phần trăm vào cuối năm 2025 so với mức 20 điểm phần trăm cuối năm 2024. Đối với kỳ hạn 5 năm, đà tăng lợi suất đã chậm lại trong quý 4 (+17-20 điểm phần trăm) và kết thúc năm

2025 với mức tăng tổng cộng 114 điểm phần trăm trên thị trường sơ cấp và 96 điểm phần trăm trên thị trường thứ cấp.

Đối với hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp, tổng khối lượng phát hành trong cả năm 2025 tăng 37,0% so với cùng kỳ năm trước lên mức 641,4 nghìn tỷ đồng. Hoạt động này vẫn được dẫn dắt bởi hình thức phát hành riêng lẻ với mức tăng 29,6%, chiếm 87,4% tổng khối lượng phát hành. Phát hành ra công chúng tăng mạnh 52,4%, nâng tỷ trọng lên mức 12,6% tổng khối lượng phát hành (tăng từ mức 7,6% trong năm 2024). Khối lượng phát hành từ các doanh nghiệp bất động sản tăng mạnh 57,7% so với cùng kỳ, chiếm 23% tổng khối lượng phát hành. Trong khi đó, các ngân hàng tiếp tục là tổ chức phát hành lớn nhất với 426,4 nghìn tỷ đồng trái phiếu được phát hành, tương đương 66% toàn thị trường. Trong cơ cấu phát hành của ngân hàng, 27% có kỳ hạn 1–3 năm, 37% có kỳ hạn 3–5 năm và 36% có kỳ hạn trên 5 năm. Lợi suất trái phiếu ngân hàng tăng ở hầu hết các kỳ hạn, ngoại trừ các kỳ hạn trên 7 năm vốn duy trì trạng thái ổn định. Lợi suất trung bình của kỳ hạn 3–5 năm tăng mạnh nhất (+37 điểm phần trăm), tiếp sau là kỳ hạn 1–3 năm (+26 điểm phần trăm) và kỳ hạn 5–7 năm (+22 điểm phần trăm). Lợi suất trung bình của trái phiếu bất động sản giảm xuống còn 10,1% trong năm 2025 với kỳ hạn bình quân là 3,3 năm, so với mức lần lượt 11,3% và 3,5 năm của năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Chúng tôi duy trì triển vọng tích cực đối với kinh tế Việt Nam. Các động lực tăng trưởng chính vẫn được duy trì. Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công đặc biệt trong bối cảnh nợ công mới chỉ ở mức 34,7% GDP². Trong giai đoạn 5 năm tới (2026–2030), tổng vốn đầu tư phát triển dự kiến đạt khoảng 8,5 triệu tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức giải ngân ước tính khoảng 3,4 triệu tỷ đồng trong giai đoạn 2021–2025³. Đầu tư hạ tầng sẽ thúc đẩy sự phát triển của nhiều khu vực kinh tế - xã hội, trong đó có du lịch – ngành vốn đang phát triển mạnh mẽ. Ngành du lịch Việt Nam đã đón 21,1 triệu lượt khách quốc tế trong năm, tăng 20,4% so với cùng kỳ và đặt kế hoạch thu hút 25 triệu lượt khách quốc tế vào năm 2026⁴. Cơ sở hạ tầng phát triển và môi trường chính trị ổn định sẽ tiếp tục thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Chúng tôi kỳ vọng tiêu dùng nội địa sẽ phục hồi rõ rệt hơn từ năm 2026. Các chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng — bao gồm giảm 2% thuế VAT đến hết năm 2026 và nâng mức giảm trừ gia cảnh — sẽ củng cố sức mua của người dân. Lãi suất đã nhích lên từ mức thấp nhất trong nhiều năm do nhu cầu tín dụng gia tăng, song được dự báo sẽ vẫn duy trì ở mức hỗ trợ tăng trưởng khi lạm phát được kiểm soát và áp lực tỷ giá đã suy giảm sau khi Fed hạ lãi suất vào cuối năm 2025. Hơn nữa, chủ trương hạn chế tín

² vnexpress.vn, 24.04.2025: Nợ công 2024 gần 4,3 triệu tỷ đồng

³ baochinhphe.vn, 20.10.2025: Chính phủ dự kiến 8,5 triệu tỷ đồng cho đầu tư phát triển và 10,6 triệu tỷ đồng cho chi thường xuyên

⁴ vietnam.vnanet.vn, 26.01.2026: Quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam để đón được 25 triệu lượt khách quốc tế năm 2026

dụng vào lĩnh vực bất động sản của chính phủ sẽ chuyển hướng dòng vốn sang các ngành khác bao gồm sản xuất và tiêu dùng và do đó lãi suất cho vay ở các ngành này sẽ trở nên cạnh tranh hơn.

Điều quan trọng hơn, cam kết mạnh mẽ của Chính phủ trong việc phát triển hạ tầng, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, cải thiện hiệu quả khu vực hành chính công và thu hút vốn vào các ngành công nghệ cao sẽ tạo nền tảng vững chắc cho kinh tế tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), việc tăng đầu tư công lên 11,5% GDP trong giai đoạn 2025-2030, kết hợp với thực hiện hiệu quả các nỗ lực cải cách, có thể nâng tốc độ tăng trưởng GDP trong trung hạn của Việt Nam lên hơn 2 điểm phần trăm so với kịch bản cơ sở vào năm 2030⁵.

Chúng tôi lưu ý rằng căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, đặc biệt liên quan đến Mỹ, Israel và Iran, có thể tạo ra rủi ro đối với triển vọng kinh tế vĩ mô toàn cầu. Bất kỳ sự leo thang nào làm gián đoạn các tuyến cung ứng năng lượng đều có thể đẩy giá dầu, khí và các sản phẩm lọc dầu tăng cao, từ đó gây áp lực lạm phát trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, kinh nghiệm trong quá khứ cho thấy các đợt tăng giá năng lượng do xung đột địa chính trị thường sẽ quay về trạng thái bình thường khi căng thẳng hạ nhiệt và điều kiện cung ứng được ổn định trở lại. Do vậy, mặc dù xung đột có thể khiến lạm phát và thị trường tài chính biến động trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng tác động này mang tính tạm thời hơn là mang tính cấu trúc.

Nhìn chung, chúng tôi cho rằng triển vọng tăng trưởng dài hạn của Việt Nam mang lại nhiều cơ hội hấp dẫn cho nhà đầu tư cổ phiếu. Về định giá, chỉ số VN-Index đang giao dịch ở mức 13,8 lần lợi nhuận TTM tính đến ngày 12 tháng 3 năm 2026, thấp hơn mức trung vị 10 năm là 14,5 lần. Hơn nữa, định giá dự phóng trở nên hấp dẫn hơn khi các chính sách hỗ trợ tăng trưởng của Chính phủ thúc đẩy mở rộng kinh doanh và cải thiện lợi nhuận. Chúng tôi dự báo mức tăng trưởng lợi nhuận trung vị năm 2026 là 14,6% so với cùng kỳ cho các doanh nghiệp đang được nắm giữ trong các danh mục do VCBF quản lý. Theo đó, chúng tôi duy trì cách tiếp cận chọn lọc, tập trung vào các doanh nghiệp chất lượng cao, sở hữu lợi thế cạnh tranh bền vững, bảng cân đối kế toán lành mạnh và mô hình có khả năng mở rộng, mà chúng tôi tin rằng sẽ mang lại lợi ích cho nhà đầu tư dài hạn.

⁵ IMF Country Report No. 25/283 on Vietnam, tháng 10 2025

3 Giao dịch của nhà đầu tư trong năm 2025

Sau giai đoạn biến động phần lớn theo xu hướng đi ngang trong năm 2024, sự tích cực của thị trường hình thành trong Quý I/2025 đã bị ảnh hưởng bởi thông tin về các biện pháp thuế quan do chính quyền của Tổng thống Trump đe dọa được áp dụng vào tháng 4. Sang Quý II/2025, khi các biện pháp nêu trên được điều chỉnh, tâm lý thị trường dần ổn định trở lại. Trong nửa cuối năm 2025, thị trường chứng khoán ghi nhận đà tăng mạnh như nội dung đã trình bày tại phần Cập nhật Kinh tế vĩ mô và Thị trường cổ phiếu (trang 23–24). Trong bối cảnh đó, mặc dù mức độ thận trọng gia tăng trong Quý II do nhiều yếu tố bất định, nhà đầu tư nhìn chung vẫn duy trì niềm tin đối với các quỹ mở của VCBF và hưởng lợi từ kết quả hoạt động tích cực của các quỹ. Theo đó, tổng giá trị mua và dòng vốn đầu tư ròng năm 2025 tăng đáng kể so với năm 2024.

Trong năm 2025, tất cả các quỹ đã ghi nhận dòng tiền vào ở mức cao. Đáng chú ý, mặc dù có mức độ chấp nhận rủi ro cao hơn, nhóm các quỹ cổ phiếu VCBF-BCF và VCBF-MGF vẫn thu hút trên 50% tổng dòng tiền vào (dòng tiền ròng sau khi trừ các giao dịch chuyển đổi). Tính thêm quỹ cổ phiếu mới VCBF-AIF, tỷ trọng dòng tiền vào của nhóm quỹ cổ phiếu tăng lên trên 2/3, không bao gồm phần vốn huy động ban đầu trong đợt IPO của quỹ VCBF-AIF vào tháng 12/2024. Sức hút của nhóm quỹ cổ phiếu, bao gồm quỹ VCBF-TBF với mức độ quan tâm ổn định, đã dẫn đến việc dòng tiền vào ròng của quỹ VCBF-FIF trong cả năm giảm nhẹ so với năm trước. Tuy nhiên, mức giảm này được đánh giá trên nền tham chiếu cao do quỹ VCBF-FIF đã huy động dòng tiền kỷ lục trong năm 2024.

Một điều đáng chú ý nữa là trong năm 2025 ghi nhận mức tăng mạnh về số lượng nhà đầu tư mới lựa chọn VCBF để ủy thác đầu tư nhằm phục vụ mục tiêu tích lũy. Tổng số tài khoản nhà đầu tư trong năm gần như tăng gấp đôi, đạt 73.000 tài khoản. Về cơ cấu phân bổ, gần 60% nhà đầu tư mới lựa chọn các quỹ cổ phiếu VCBF-AIF, VCBF-BCF và VCBF-MGF. Phần còn lại là lựa chọn vào quỹ VCBF-FIF và quỹ VCBF-TBF vào danh mục đầu tư.

Trong năm 2025 cũng đã thực hiện nhiều hoạt động nhằm mục đích gia tăng mức độ gắn kết nhà đầu tư và đang tiếp tục hoàn thiện bởi VCBF cùng các đối tác là Vietcombank và Franklin Templeton Investments, với mục tiêu nâng cao nhận thức nhà đầu tư và mở rộng tiếp cận khách hàng mới. Ngoài việc tăng cường phối hợp với ngân hàng Vietcombank tại các chi nhánh trọng điểm và với nhóm khách hàng chủ chốt hay nâng cao sự thuận tiện cho nhà đầu tư thông qua nền tảng VCB Digibank, VCBF còn cải thiện các kênh trực tuyến hiện hữu và phát triển thêm các nền tảng trực tuyến mới nhằm đơn giản hoá quy trình mở tài khoản và thực hiện giao dịch.

Một nội dung khá quan trọng khác là việc triển khai tần suất giao dịch quỹ hàng ngày (trừ quỹ VCBF-FIF) từ tháng 12/2025. Công tác chuẩn bị và phối hợp giữa đội ngũ công nghệ thông tin, các nhà cung cấp dịch vụ và toàn bộ kênh phân phối được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra ổn định, không phát sinh gián đoạn.

Trong suốt năm, 2025 VCBF vẫn duy trì hoạt động truyền thông định kỳ tới nhà đầu tư trên tất cả các kênh nhằm cập nhật kịp thời diễn biến thị trường và tình hình hoạt động của các quỹ. Đối với nhóm nhà đầu tư mới, nội dung truyền thông tập trung hỗ trợ hiểu rõ về khẩu vị rủi ro và cơ hội đầu tư, cũng như hỗ trợ quá trình đầu tư vào các sản phẩm quỹ để đạt mục tiêu tài chính.

Các thông tin được cung cấp trên các kênh số bao gồm Facebook Reels, TikTok, YouTube, Instagram, Zalo, website www.vcbf.com và các nền tảng giao dịch trực tuyến khác. Bên cạnh đó, nhà đầu tư có thể theo dõi các buổi phỏng vấn truyền hình định kỳ của các Giám đốc Quản lý danh mục trên kênh VTV8 và các chương trình livestream trực tiếp trên Facebook và các kênh khác nhằm chia sẻ và cập nhật các thông tin và quan điểm.

4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2025

Căn cứ vào Nghị quyết ủy quyền của các nhà đầu tư tại IGM của các Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF vào ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết ủy quyền của các nhà đầu tư tại IGM của Quỹ VCBF-AIF vào ngày 08 tháng 5 năm 2025, Ernst & Young Việt Nam Ltd đã được lựa chọn là công ty kiểm toán của các Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Vui lòng tham khảo tóm tắt Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 4 tháng 2 (ngày thành lập quỹ) đến 31 tháng 12 năm 2025 của Quỹ VCBF-AIF, tóm tắt Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2025 của các Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF.

Xin lưu ý rằng Báo cáo của công ty kiểm toán là báo cáo không ngoại trừ.

ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết dành cho từng quỹ như sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-AIF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-AIF cho giai đoạn từ ngày 04 tháng 02 (ngày thành lập) đến 31 tháng 12 năm 2025 được thông qua.

B: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-BCF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-BCF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2025 được thông qua.

C: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-FIF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-FIF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2025 được thông qua.

D: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-MGF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-MGF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2025 được thông qua.

E: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-TBF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2025 được thông qua.

4A) VCBF-AIF

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 16 đến trang 62, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ban Điều hành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-AIF, VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/04/2026

quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Vũ Tiến Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1

Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2026-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THU NHẬP

cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		48.717.481.257
02	1.1 Cổ tức được chia		7.218.334.180
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	48.750.677
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	15	13.845.948.417
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	27.604.447.983
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		596.947.516
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	596.947.516
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		5.791.313.632
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	4.536.410.279
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	273.641.569
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	24.2	165.121.659
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	355.869.643
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		118.485.715
20.7	3.6 Chi phí hợp, Đại hội Quỹ mở		86.642.002
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		135.000.000
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	18	120.142.765
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		42.329.220.109
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		42.329.220.109
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		14.724.772.126
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	27.604.447.983
40	VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		42.329.220.109

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VNĐ
100	I. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	26.026.546.084
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		26.026.546.084
120	2. Các khoản đầu tư thuần		368.958.206.400
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	368.958.206.400
100	TỔNG TÀI SẢN		394.984.752.484
300	II. NỢ PHẢI TRẢ		
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	6	3.276.807.850
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	447.325.526
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		28.603.132
316	4. Chi phí phải trả	8	94.500.000
317	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	686.850.616
318	6. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	10	569.212.997
319	7. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	687.123.608
			5.790.423.729
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		389.194.328.755
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		338.379.094.959
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	418.728.601.859
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(80.349.506.900)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		8.486.013.687
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	42.329.220.109
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	12	11.501,72

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Chứng chỉ quỹ
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20	33.837.909,47

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

4B) VCBF-BCF

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 18 đến trang 70, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Điều hành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Vũ Tiến Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-
1

Nguyễn Văn Trung

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-
1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		214.196.151.357	135.547.659.482
02	1.4 Cổ tức được chia		16.581.117.456	10.120.080.418
03	1.5 Tiền lãi được nhận	13	40.790.001	288.112.464
04	1.6 Lãi bán các khoản đầu tư	14	61.272.694.225	21.173.334.983
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	136.301.549.675	103.966.131.617
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		860.004.286	334.069.364
11	2.2 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	15	860.004.286	334.069.364
15	2.3 Chi phí đầu tư khác			-
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		19.359.117.804	12.235.370.688
20.1	3.9 Phí quản lý Quỹ mở	23.1	17.403.951.554	10.742.601.949
20.2	3.10Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	407.835.618	246.964.354
20.3	3.11Phí dịch vụ giám sát	23.2	403.038.878	253.672.395
20.4	3.12Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	23.2	548.161.763	448.800.000
20.5	3.13Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		134.200.000	132.000.000
20.7	3.14Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		180.549.097	135.621.888
20.8	3.15Chi phí kiểm toán		149.040.000	142.560.000
20.10	3.16Chi phí hoạt động khác	17	132.340.894	133.150.102
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		193.977.029.267	122.978.219.430
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		193.977.029.267	122.978.219.430
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		57.675.479.592	19.012.087.813
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	136.301.549.675	103.966.131.617
40	VI. CHI PHÍ THUẾ TNDN			-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		193.977.029.267	122.978.219.430

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	100.778.930.014	41.717.778.151
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		100.778.930.014	41.717.778.151
120	2. Các khoản đầu tư thuần		1.173.970.890.550	665.519.696.650
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	1.173.970.890.550	665.519.696.650
130	3. Các khoản phải thu	6	-	755.698.000
131	3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư		-	-
133	3.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		-	755.698.000
136	3.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		-	755.698.000
100	TỔNG TÀI SẢN		1.274.749.820.564	707.993.172.801
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư		3.729.586.000	-
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	23.1	869.963.140	426.400.257
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		85.040.064	34.911.445
316	4. Chi phí phải trả	7	101.520.000	27.000.000
317	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	8	6.808.420.793	2.552.912.124
318	6. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	9	1.032.446.263	1.331.289.088
319	7. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	10	2.120.656.874	1.189.071.256
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		14.747.633.134	5.561.584.170
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẤM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		1.260.002.187.430	702.431.588.631
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		286.817.476.800	196.418.745.300
412	1.1 Vốn góp phát hành	11	930.951.228.600	752.253.734.900
413	1.2 Vốn góp mua lại	11	(644.133.751.800)	(555.834.989.600)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		442.158.340.777	168.963.502.745
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	12	531.026.369.853	337.049.340.586
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	11	43.930,45	35.761,94

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Chứng chỉ quỹ</i>	<i>Số đầu năm Chứng chỉ quỹ</i>
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	19	28.681.747,68	19.641.874,53

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

4C) VCBF-FIF

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 16 đến trang 64, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ban Điều hành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-AIF VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/04/2026

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Vũ Tiến Dũng	Nguyễn Văn Trung
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1	Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		33.071.816.437	20.554.803.364
03	1.1 Tiền lãi được nhận	13	36.862.150.079	20.962.453.964
04	1.2 Lãi/(Lỗ) bán các khoản đầu tư	14	506.726.118	(305.641.120)
05	1.3 Chênh lệch giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(4.297.059.760)	(102.009.480)
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		40.174.743	31.148.403
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	15	40.174.743	31.148.403
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		4.069.760.657	1.767.631.342
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	23.1	2.607.089.355	476.897.687
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	215.542.006	146.910.719
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	23.2	246.186.456	211.200.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	23.2	448.800.000	448.800.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.6 Chi phí họp, đại hội Quỹ mở		132.206.310	69.310.936
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		149.040.000	142.560.000
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	17	138.896.530	139.952.000
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		28.961.881.037	18.756.023.619
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		28.961.881.037	18.756.023.619
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		33.258.940.797	18.858.033.099
32	5.2 Lỗ chưa thực hiện	5	(4.297.059.760)	(102.009.480)
40	VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		28.961.881.037	18.756.023.619

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	56.166.441.486	119.146.651.555
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		12.348.534.637	8.756.405.187
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		43.817.906.849	110.390.246.368
120	2. Các khoản đầu tư thuần		555.414.421.537	263.513.986.394
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	555.414.421.537	263.513.986.394
130	3. Các khoản phải thu		10.271.315.750	7.450.334.738
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		10.271.315.750	7.450.334.738
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	10.271.315.750	7.450.334.738
100	TỔNG TÀI SẢN		621.852.178.773	390.110.972.687
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	23.1	486.624.006	137.923.859
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		101.088.118	29.914.415
316	3. Chi phí phải trả	7	101.520.000	27.000.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	8	1.774.762.003	3.074.464.900
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	9	11.973.498	622.039.780
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	10	351.808.277	139.315.573
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		2.827.775.902	4.030.658.527
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		619.024.402.871	386.080.314.160
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		405.303.689.200	266.935.316.200
412	1.1 Vốn góp phát hành	11	756.884.252.500	391.096.763.200
413	1.2 Vốn góp mua lại	11	(351.580.563.300)	(124.161.447.000)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		140.712.787.939	75.098.953.265
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	12	73.007.925.732	44.046.044.695
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	11	15.273,10	14.463,44

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Chứng chỉ quỹ</i>	<i>Số đầu năm Chứng chỉ quỹ</i>
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	19	40.530.368,92	26.693.531,62

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

4D) VCBF-MGF

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 16 đến trang 68, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ban Điều hành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-AIF VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/04/2026

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Vũ Tiến Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1

Nguyễn Văn Trung

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		76.858.724.515	114.783.881.696
02	1.7 Cổ tức được chia		19.370.962.900	10.835.663.830
03	1.8 Tiền lãi được nhận	13	21.049.165	167.634.716
04	1.9 Lãi từ bán các khoản đầu tư	14	19.331.875.162	20.721.602.000
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	38.134.837.288	83.058.981.150
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		653.098.523	347.692.938
11	2.4 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	15	653.098.523	347.692.938
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		17.302.705.807	10.522.133.814
20.1	3.17Phí quản lý Quỹ mở	23.1	15.418.484.185	9.039.985.453
20.2	3.18Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	397.763.449	235.013.897
20.3	3.19Phí dịch vụ giám sát	23.2	357.059.627	227.560.623
20.4	3.20Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	23.2	496.156.825	448.800.000
20.5	3.21Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		134.200.000	132.000.000
20.7	3.22Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		216.122.908	157.745.987
20.8	3.23Chi phí kiểm toán		149.040.000	142.560.000
20.10	3.24Chi phí hoạt động khác	17	133.878.813	138.467.854
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		58.902.920.185	103.914.054.944
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		58.902.920.185	103.914.054.944
31	5.2 Lợi nhuận đã thực hiện		20.768.082.897	20.855.073.794
32	5.3 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	38.134.837.288	83.058.981.150
40	VI. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		58.902.920.185	103.914.054.944

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	12.958.855.168	31.376.825.925
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		12.958.855.168	31.376.825.925
120	2. Các khoản đầu tư thuần		858.306.891.600	585.923.064.150
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	858.306.891.600	585.923.064.150
121.1	2.1.1 Cổ phiếu		858.306.891.600	585.236.458.650
121.2	2.1.2 Quyền mua chứng khoán		-	686.605.500
130	3. Các khoản phải thu		-	541.598.000
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		-	541.598.000
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	-	541.598.000
100	TỔNG TÀI SẢN		871.265.746.768	617.841.488.075
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư		716.823.625	-
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	23.1	791.986.429	409.566.597
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		72.453.791	42.352.647
316	4. Chi phí phải trả	7	101.520.000	27.000.000
317	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	8	904.239.613	2.134.648.676
318	6. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	9	1.436.279.765	795.299.797
319	7. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	10	1.489.042.162	953.425.659
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		5.512.345.385	4.362.293.376
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		865.753.401.383	613.479.194.699
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		607.316.796.800	457.748.664.200
412	1.1 Vốn góp phát hành	11	1.128.388.387.200	710.048.058.000
413	1.2 Vốn góp mua lại	11	(521.071.590.400)	(252.299.393.800)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		77.270.166.554	33.467.012.655
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	12	181.166.438.029	122.263.517.844
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	11	14.255,38	13.402,09

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Chứng chỉ quỹ</i>	<i>Số đầu năm Chứng chỉ quỹ</i>
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	19	60.731.679,68	45.774.866,42

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

4E) VCBF-TBF

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 17 đến trang 67, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ban Điều hành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Vũ Tiến Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Nguyễn Văn Trung

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021--
004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	I. THU NHẬP HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		79.877.511.872	58.520.682.806
02	1.1 Cổ tức được chia		6.066.639.893	3.659.093.337
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	10.288.543.559	7.990.828.626
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	15	16.703.275.917	8.696.205.579
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	46.819.052.503	38.174.555.264
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		214.023.395	105.255.655
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	214.023.395	105.255.655
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		8.559.886.333	5.968.518.760
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	7.147.487.477	4.652.324.563
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	211.412.903	173.508.205
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	24.2	226.613.611	211.200.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	448.800.000	448.800.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		134.200.000	132.000.000
20.7	3.6 Chi phí hợp, Đại hội Quỹ mở		108.115.939	76.641.964
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		149.040.000	142.560.000
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	18	134.216.403	131.484.028
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		71.103.602.144	52.446.908.391
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		71.103.602.144	52.446.908.391
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		24.284.549.641	14.272.353.127
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	46.819.052.503	38.174.555.264
40	VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		71.103.602.144	52.446.908.391

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	91.402.282.864	60.186.025.243
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		56.513.704.884	41.030.724.838
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		34.888.577.980	19.155.300.405
120	2. Các khoản đầu tư thuần		546.717.847.375	320.936.715.724
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	546.717.847.375	320.936.715.724
130	3. Các khoản phải thu		3.307.864.845	3.104.394.661
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		3.307.864.845	3.104.394.661
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	3.307.864.845	3.104.394.661
100	TỔNG TÀI SẢN		641.427.995.084	384.227.135.628
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư		896.403.210	-
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	306.327.562	185.329.258
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		30.401.583	22.021.463
316	4. Chi phí phải trả	8	101.520.000	27.000.000
317	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	1.398.948.968	1.260.859.118
318	6. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	10	545.305.602	957.939.716
319	7. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	880.755.673	555.188.252
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		4.159.662.598	3.008.337.807
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		637.268.332.486	381.218.797.821
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		165.709.499.800	114.806.724.900
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	452.920.804.600	367.833.969.900
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(287.211.304.800)	(253.027.245.000)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		200.168.558.202	66.125.400.581
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	271.390.274.484	200.286.672.340
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ	12	38.456,95	33.205,26

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Chứng chỉ quỹ	Số đầu năm Chứng chỉ quỹ
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20	16.570.949,98	11.480.672,49

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập:
Bà Nguyễn Mai Hoa
Phó phòng Dịch vụ Quỹ và
Danh mục

Người duyệt:
Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:
Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

5 Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2026

Công ty Quản lý Quỹ sẽ cung cấp chi tiết về tình hình phát triển trong Quý 1 năm 2025 của các Quỹ tại ĐHNĐT.

Kế hoạch của quỹ trong năm 2026 là tiếp tục theo đuổi các mục tiêu đầu tư của quỹ được nêu trong Điều lệ Quỹ.

Sẽ không có kế hoạch chia lợi nhuận của quỹ thông qua cổ tức tới nhà đầu tư, thay vì đó sẽ được tái đầu tư.

* * * * *

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin mà không đề xuất bất kỳ quyết định nào của ĐHNĐT.

III. BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

1 VCBF-AIF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Thu Nhập Chủ Động VCBF (“Quỹ” hoặc “VCBF-AIF”) cho giai đoạn từ ngày 04 tháng 02 năm 2025 - Ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 04 tháng 02 năm 2025 - Ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 04 tháng 02 năm 2025 - Ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

2 VCBF-BCF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (“Quỹ” hoặc “VCBF-BCF”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- e) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- f) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- g) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- h) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

3 VCBF-FIF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VCBF (“Quỹ” hoặc “VCBF-FIF”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

i) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

➤ Theo Điểm c, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành; tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật (nếu có) của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 25 tháng 02 năm 2025, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào một tổ chức phát hành đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định tại kỳ định giá tiếp theo (ngày 27 tháng 02 năm 2025).

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

j) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.

k) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

l) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

4 VCBF-MGF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF (“Quỹ” hoặc “VCBF-MGF”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- m) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- n) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- o) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- p) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

5 VCBF-TBF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (“Quỹ” hoặc “VCBF-TBF”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- q) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- r) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- s) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- t) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2025

1 VCBF-AIF

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ:

Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

2 VCBF-BCF

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ:

Bà Phạm Thanh Huyền

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

3 VCBF-FIF

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Bà Phạm Thanh Huyền

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

4 VCBF-MGF

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Bà Phạm Thanh Huyền

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

5 VCBF-TBF

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm bảo đảm việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Bà Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

V. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ

Căn cứ Điều 65 của Điều lệ Quỹ VCBF-AIF, VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF, ĐHNĐT được đề nghị xem xét và thông qua một số thay đổi của Điều lệ Quỹ VCBF-AIF, VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF như được chi tiết tại Phụ lục A, Phụ lục B, Phụ lục C, Phụ lục D và Phụ lục E của tài liệu này. (Lưu ý: những thay đổi được quy định bởi Điều lệ Quỹ tiếng Việt, bản tiếng Anh chỉ nhằm mục đích tham khảo).

* * * * *

Tùy theo sự xem xét, ĐHNĐT của từng Quỹ được đề nghị thông qua nghị quyết sửa đổi Điều Lệ Quỹ đối với từng quỹ VCBF-AIF, VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF riêng biệt như dưới đây:

A: Đối với nhà đầu tư của VCBF-AIF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-BCF như trình bày ở Phụ lục A được thông qua.

B: Đối với nhà đầu tư của VCBF-BCF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-BCF như trình bày ở Phụ lục B được thông qua.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-FIF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-FIF như trình bày ở Phụ lục C được thông qua.

D: Đối với nhà đầu tư của VCBF-MGF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-MGF như trình bày ở Phụ lục D được thông qua.

E: Đối với nhà đầu tư của VCBF-TBF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-TBF như trình bày ở Phụ lục E được thông qua.

VI. LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Căn cứ Điều 23 (2) (e) của Điều lệ Quỹ VCBF-AIF, VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF, Điều 17 (1) (d) của Thông tư 98, ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết lựa chọn tổ chức kiểm toán cho từng quỹ như sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-AIF:

RẰNG Việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ được thông qua.

B: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-BCF:

RẰNG Việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ được thông qua.

C: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-FIF:

RẰNG Việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ được thông qua.

D: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-MGF:

RẰNG Việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ được thông qua.

E: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-TBF:

RẰNG Việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ được thông qua.

VII. PHÊ DUYỆT CHÍNH SÁCH VỀ VIỆC ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN

Căn cứ Điều 33 (9) Thông tư 98 được bổ sung bởi Thông tư 136, VCBF đã xây dựng Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ VCBF-FIF. Chi tiết Chính sách được đính kèm tại Phụ lục F.

ĐHNDT của Quỹ VCBF-FIF được đề nghị xem xét và thông qua nghị quyết phê duyệt Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản như sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-FIF:

RẰNG Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ VCBF-FIF như được đính kèm tại Phụ lục F được thông qua.

VIII. HỎI ĐÁP

Các Nhà đầu tư tham gia ĐHNĐT được mời tham dự phần đặt câu hỏi và trả lời với Ban Đại diện, Ban Điều hành của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ. Thời gian phần đặt câu hỏi và trả lời sẽ phụ thuộc vào số lượng câu hỏi được đặt từ phía nhà đầu tư.

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT

Sau khi được nghe thư ký của ĐHNĐT trình bày, ĐHNĐT được đề nghị thông qua Biên bản và nghị quyết của ĐHNĐT về việc thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 tại Mục II.1; thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của các Quỹ tại Mục II.4; thông qua nội dung sửa đổi của Điều lệ của các Quỹ tại Mục V; thông qua lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 tại Mục VI; và thông qua chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản của Quỹ VCBF-FIF tại Mục VII.

ĐHNĐT được đề nghị thông qua các nghị quyết dành riêng cho từng quỹ như sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-AIF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-AIF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-AIF.

B: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-BCF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-BCF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-BCF.

C: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-FIF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-FIF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-FIF.

D: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-MGF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-MGF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-MGF.

E: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-TBF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-TBF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-TBF.

PHỤ LỤC A – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-AIF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-AIF	Căn cứ
1	<u>Phần “Cơ sở pháp lý”:</u> <u>8. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</u> 12. — Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; <u>Ngoài ra, bổ sung thông tin ngày tháng ban hành của một số văn bản khác (không làm thay đổi nội dung, căn cứ pháp lý).</u>	Cập nhật văn bản mới được ban hành, văn bản hết hiệu lực và thông tin của văn bản pháp luật.
2	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> <u>“BOONG”: là chương trình đầu tư BỎ ÓNG - là chương trình đầu tư vào Quỹ được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch</u>	Bổ sung định nghĩa chương trình đầu tư Bỏ Óng
3	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Công ty kiểm toán”: Là công ty kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền) thông qua theo quy định tại Điều 48 của Điều Lệ này, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm báo cáo tài chính của Quỹ.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
4	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Đại Hội Nhà Đầu Tư”: là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.

5	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Quỹ Hưu Trí” hoặc “Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung”: là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động theo quy định pháp luật. Quỹ Hưu Trí có thể là Nhà Đầu Tư vào Quỹ.	Bổ sung tên gọi của quỹ hưu trí phù hợp với tên gọi theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2024
6	<u>Điều 6 và Điều 7:</u> Cập nhật thông tin địa chỉ của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Cập nhật thông tin địa chỉ.
7	<u>Điểm (d), (e), (g) và (h) khoản 1 Điều 9:</u> 1. Phân bổ tài sản của Quỹ Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> e) Cổ phiếu chào bán <u>riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức <u>bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có tín dụng hoặc cam kết mua lại trước hạn</u> của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 29/12/2025 (“Thông tư 136/2025/TT-BTC”) tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC.</u> Việc đầu tư vào các tài sản được nêu tại điểm (e) khoản 1 của Điều 9 này phải <u>đáp ứng các điều kiện sau:</u> - Được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch; và có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 17 Thông tư 136.

chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 1 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

- Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.

- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

	<u>(h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</u>	
8	<u>Điểm (d), (e), (f) và (l) khoản 1 Điều 10:</u> Điều 10. Hạn mức đầu tư 1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Pháp Luật hiện hành. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và hạn mức đầu tư sau: ... (d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e) của Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này mà được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. <u>Phân đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</u> (e) Không được đầu tư quá 10 <u>20%</u> tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này, <u>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u> (f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (b), (d), (e), và (g) <u>và (h)</u> Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ; (l) <u>Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm;</u>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 17 Thông tư 136
9	<u>Khoản 2 Điều 14 và Khoản 2 Điều 15:</u> Thay thế cụm từ “số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân” bằng cụm từ <u>“số định danh cá nhân”</u>	Cập nhật tên gọi theo quy định của pháp luật.

10	<u>Khoản 2 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... 2. Tần suất giao dịch của Quỹ: Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. <u>Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật.</u> Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Sửa đổi phù hợp với tần suất giao dịch hiện tại của Quỹ.
11	<u>Khoản 4 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 136
12	<u>Khoản 11 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>11. Nhà Đầu Tư có thể tham gia mua Chứng Chỉ Quỹ theo chương trình đầu tư BỔ ỒNG (sau đây gọi là “BOONG”). Theo đó, tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ, nhà đầu tư lựa chọn chương trình BOONG có thể ủy quyền cho Đại Lý Phân Phối đặt lệnh đầu tư theo khoản tiền được ghi có vào tài khoản của Quỹ để mua các Chứng Chỉ Quỹ. Cách thức ủy quyền đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng sổ lệnh, ... được quy định trong Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định về chương trình đầu tư BỔ ỒNG.

13	<u>Khoản 12 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>12. Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ định kỳ có thể đặt lệnh một lần cho nhiều kỳ giao dịch theo chương trình bán định kỳ (sau đây gọi là “SDP”). Chi tiết về Chương trình SDP được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định về chương trình bán định kỳ.
14	<u>Khoản 1 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận khi một trong các trường hợp sau xảy ra: (a) Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn hoặc bằng 10 5% (mười năm phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc (b) Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Lệnh Được Chấp Nhận hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ.	Điểm a: sửa từ 10% thành 5% để phù hợp với quy định tại Khoản Điều 15 Thông tư 136; Điểm b: bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
15	<u>Khoản 3 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ... 3. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau: ... Các nguyên nhân của việc tạm dừng này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ trong thời gian sớm nhất kể từ khi xảy ra sự kiện dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	Bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ

16	<u>Khoản 4 Điều 18:</u> Điều 18. Giá dịch vụ, giá phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ ... 4. Giá Dịch Vụ Mua Lại Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch và được trừ vào khoản tiền trả cho Nhà Đầu Tư theo lệnh bán. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước. Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu sẽ phải trả thêm một khoản chi phí rời SIP cộng thêm vào Giá Dịch Vụ Mua Lại và được công bố theo thông báo tại từng thời điểm trên trang web của VCBF nhưng tổng cộng không vượt quá 3% của giá trị giao dịch.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định về việc mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website tùy theo từng thời điểm.
17	<u>Điều 21:</u> Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định Pháp Luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, hoặc hình thức phù hợp khác. 2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm và có thể được gia hạn theo quy định Pháp Luật. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện các thủ tục báo cáo theo yêu cầu của Pháp Luật.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
18	<u>Khoản 2 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có quyền quyết định những vấn đề sau: ... (g) Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài	Chuyển thẩm quyền phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài từ ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ (chuyển nội dung này xuống Điều 28)

	của năm đăng ký hạn mức tự doanh;	do hàng năm CTQLQ cần nộp phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chậm nhất vào ngày 15/04. Việc trình lên ĐHNĐT phê duyệt sẽ không đảm bảo tiến độ.
19	<u>Khoản 3 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 3. ——— Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu tại điểm (b), (c), (d), (e), (f), (g), (h) của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
20	<u>Khoản 9 Điều 24:</u> Điều 24. Điều kiện và thủ tục tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 9. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác phù hợp quy định Pháp Luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
21	<u>Khoản 1 Điều 26:</u> Điều 26. Ban Đại diện Quỹ 1. Ban Đại Diện Quỹ có tối thiểu 3 (ba) thành viên và tối đa là mười một 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên là thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu / bổ nhiệm (nếu Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền). Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
22	<u>Khoản 4 Điều 27:</u> Điều 27. Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 4. Trường hợp Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại Đại	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội

	Hội Nhà Đầu Tư, trình tự thủ tục bầu cử, nếu có, sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Phù hợp với quy định pháp luật, nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ có thể thay mặt Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn/bổ nhiệm Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ.	Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
23	<u>Khoản 2 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ được gửi tiền, đầu tư công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định hiện hành; <u>phê duyệt quy trình quản lý rủi ro áp dụng đối với trường hợp Quỹ đầu tư vào trái phiếu phát hành riêng lẻ.</u>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư 136.
24	<u>Khoản 6 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 6. Quyết định các vấn đề phù hợp với Khoản 3 Điều 23 của Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền. <u>6. Phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh;</u>	Xoá quy định về ủy quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ. Bổ sung quy định để Ban Đại diện quỹ có thẩm quyền phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.
25	<u>Khoản 1 Điều 29:</u> Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ 1. Chủ Tịch là thành viên độc lập, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu/bổ nhiệm trường hợp Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền , sẽ có các quyền và nhiệm vụ sau:	Xoá quy định về ủy quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
26	<u>Khoản 4 Điều 30:</u> Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 4. Ban Đại Diện Quỹ phải bầu (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) hoặc phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung	Xoá bỏ Khoản 4 Điều 30 do Khoản 6 Điều 27 của Điều lệ Quỹ đã có quy định về việc lựa chọn thành viên Ban Đại

	thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải bầu hoặc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều Lệ này; c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu tư ủy quyền) hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	diễn quỹ tạm thời thay thế.
27	<u>Khoản 2 Điều 33:</u> Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ ... 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau: ... <u>(f) Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch Của Quỹ và Pháp Luật.</u>	Bổ sung quy định phù hợp với thực tế áp dụng quy định pháp luật và tài liệu quỹ.
28	<u>Điểm (l) Khoản 1 Điều 37:</u> Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát 1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát ... (l) Tùy theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ tại từng thời điểm và đã được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tới Ngân hàng giám sát trước ít nhất 5 ngày làm việc, Ngân Hàng Giám Sát sẽ tham gia và cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp đại hội nhà đầu tư của Quỹ, các cuộc họp ban đại diện Quỹ, nhưng không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 23 Thông tư 136.
29	<u>Điều 45:</u> Điều 45. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đáp ứng quy định pháp luật tùy theo từng thời kỳ và ký hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phân phối chứng chỉ quỹ mở; 2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật. Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký; 3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa	Khoản 1 và Khoản 4 Điều 45: Sửa đổi theo Khoản 1 và Khoản 6 Điều 24 Thông tư 136; Khoản 3 Điều 45: sửa đổi, sử dụng thuật ngữ phù hợp với quy định của pháp luật.

	hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn Vị Quỹ theo thông lệ quốc tế về ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của khách hàng. <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng do mình quản lý.</u>	
30	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 46:</u> Điều 46. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư <u>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</u> Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này. 7. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. <u>làm đại lý ký danh, đồng thời phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN, chỉ được sử dụng thông tin về về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.</u>	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 24 và Điều 25 Thông tư 136.
31	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... 6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ. <u>Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối</u> phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. 7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại	Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Thông tư 136.

	các địa điểm kinh doanh <u>phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin, trang thông tin điện tử khi chưa</u> đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.	
32	<u>Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... <u>9. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</u> <u>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</u> <u>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</u> <u>(a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</u> <u>(b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</u> <u>(c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</u> <u>(d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muôn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</u> <u>(e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</u> <u>(f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 77, khoản 5 và khoản 6 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC.</u> <u>(g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC;</u> <u>(h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ</u>	Bổ sung quy định theo Khoản 9, 10, 11 Điều 27 Thông tư 136.

	<u>quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</u>													
33	<u>Điều 48:</u> Điều 48. Công ty kiểm toán Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ <u>hoặc Ban Đại Diện Quỹ</u> đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 28 Thông tư 136.												
34	<u>Khoản 2 Điều 54:</u> Điều 54. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ ... 2. Phương pháp xác định NAV của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với chi tiết như sau: <table><tr><td>1</td><td>Tiền</td><td>Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá</td></tr><tr><td></td><td>...</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</td><td>Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)</td></tr><tr><td>6</td><td>Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u></td><td>- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao</td></tr></table>	1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá		...		5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)	6	Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và quy định về phương pháp định giá tài sản tại Phụ lục XIV Thông tư 136.
1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá												
	...													
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)												
6	Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao												

		dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo quyết định niêm yết/quyết định đăng ký giao dịch</u> có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá; hoặc giá trái phiếu có biến động bất thường <u>hơn +/- 10% khi so sánh với giá của kỳ báo cáo gần nhất cùng các điều kiện khác nếu có</u> (được chi tiết trong sổ tay định giá), là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán huỷ đăng ký</u> để làm thủ tục đảo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế. <u>Trường hợp trái phiếu niêm yết hủy niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán huỷ đăng ký để làm thủ tục mua lại trước hạn, giá tính theo giá mua lại cộng lãi lũy kế.</u>
7	Trái phiếu không niêm yết	— Giá yết (giá sạch — clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc <u>Là một trong các mức giá sau:</u> - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết

			trong sổ tay định giá); hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu chính phủ/ trái phiếu chính phủ bảo lãnh/ trái phiếu chính quyền địa phương đấu thầu đang chờ niêm yết, giá tính theo phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.
8	<u>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sổ giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u>	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo</u> é quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá (<u>không tính bao gồm Ngày Định Giá</u>), sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn cũ.	
9	<u>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u>	- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày giao dịch</u>	

		<u>đầu tiên theo quyết định đăng ký giao dịch đến Ngày Định Giá, sử dụng một trong các phương pháp sau:</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> <u>+ Giá mua; hoặc</u> <u>+ Giá trị sổ sách</u>
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	Là một trong các mức giá sau: - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá
11	<u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) là một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> <u>+ Giá trị sổ sách; hoặc</u> <u>+ Giá mua</u>
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

13	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. - Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách.
12	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{tỷ lệ thực hiện quyền}\}$ Trong đó: Tỷ lệ thực hiện quyền = $\frac{\text{Số cổ phiếu được mua}}{\text{Số lượng quyền mua sở hữu}}$
Các tài sản khác <u>Chứng chỉ quỹ</u>		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố trên trang thông tin điện

			<u>tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc</u> bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; <u>hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết		- Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận	
16	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>		<u>Là một trong các mức giá sau:</u> - <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</u> - <u>Giá mua; hoặc</u> - <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng khoán phái sinh</u>				
17	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết</u>		- <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu</u>	

		<u>ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u>	
18	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá)</u>	<u>Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng quyền có bảo đảm</u>			
19	<u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Các tài sản khác</u>			
20	<u>Quyền mua cổ phiếu</u>	<u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền (công thức được quy định chi tiết trong sổ tay định giá).</u>	

	21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các ba (03) tổ chức báo giá <u>không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát</u> cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá	
	<i>Ghi chú:</i> - Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (<u>được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá</u>) với điều kiện phương pháp đó là thích hợp và có số liệu. Trường hợp cần áp dụng một phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía dưới nhưng được đánh giá là thích hợp hơn trong khi các phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía trên vẫn có số liệu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phải xin phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ. - Các phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được quy định chi tiết tại Sổ Tay Định Giá. - Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu để tham khảo. Nguyên tắc lấy thông tin trên hệ thống báo giá được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá. - Ngày được hiểu là ngày theo lịch			
35	<u>Khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 60:</u> Điều 60. Chi phí hoạt động của Quỹ 1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ hàng năm cho Quỹ là 1,9% (một phẩy chín phần trăm) một năm trên NAV). Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá dịch vụ quản trị quỹ, Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ và Giá dịch vụ			Xoá bỏ các quy định liên quan tới hạn mức giá dịch vụ theo quy định của pháp luật do hiện tại các giới hạn mức giá dịch vụ đã bị bãi bỏ theo quy định của Thông tư số 42/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính;

đại lý chuyển nhượng quy định tại Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật. 2. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (Mười sáu triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 8.000.000 VND (Tám triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 3. Giá dịch vụ lưu ký Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0,02% (hai điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng	Xoá bỏ các nội dung liên quan đến việc uỷ quyền của ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ để phù hợp với quy định của Thông tư 136; Cập nhật các mức giá dịch vụ theo thực tế đang áp dụng.
--	--

	Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 4. Giá dịch vụ quản trị quỹ Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (Ba mươi một triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 15.500.000 VND (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 5. Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). 6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.	
--	--	--

	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.	
36	<u>Khoản 1 Điều 64:</u> <u>Điều 64. Thông báo và công bố thông tin</u> 1. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu phát hành và gửi đến cho Nhà Đầu Tư phải được gửi đến địa chỉ hoặc <u>thư điện tử</u> của Nhà Đầu Tư đăng ký trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về bất kỳ thay đổi liên quan đến địa chỉ <u>và thư điện tử</u>.	Bổ sung hình thức thông báo phù hợp với thực tế.
37	<u>Các điều chỉnh khác</u> <u>Cập nhật lại các điểm, điều khoản dẫn chiếu do bổ sung, thay đổi thức tự một số điểm, điều khoản.</u>	

PHỤ LỤC B – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-BCF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF	Căn cứ
1	<u>Phần “Cơ sở pháp lý”:</u> <u>8. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</u> 12. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; <u>Ngoài ra, bổ sung thông tin ngày tháng ban hành của một số văn bản khác (không làm thay đổi nội dung, căn cứ pháp lý).</u>	Cập nhật văn bản mới được ban hành, văn bản hết hiệu lực và thông tin của văn bản pháp luật.
2	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> <u>“BOONG”: là chương trình đầu tư BỔ ÓNG - là chương trình đầu tư vào Quỹ được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch</u>	Bổ sung định nghĩa chương trình đầu tư Bỏ Óng
3	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Công ty kiểm toán”: Là công ty kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền) thông qua theo quy định tại Điều 48 của Điều Lệ này, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm báo cáo tài chính của Quỹ.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
4	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Đại Hội Nhà Đầu Tư”: là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại

		hội nhà đầu tư thường niên.
5	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Quỹ Hưu Trí” hoặc “Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung”: là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động theo quy định pháp luật. Quỹ Hưu Trí có thể là Nhà Đầu Tư vào Quỹ.	Bổ sung tên gọi của quỹ hưu trí phù hợp với tên gọi theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2024
6	<u>Điều 6 và Điều 7:</u> Cập nhật thông tin địa chỉ của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Cập nhật thông tin địa chỉ.
7	<u>Điểm (d), (e), (g) và (h) khoản 1 Điều 9:</u> 1. Phân bổ tài sản của Quỹ Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> e) Cổ phiếu chào bán <u>riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức <u>bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có tín dụng hoặc cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 29/12/2025 (“Thông tư 136/2025/TT-BTC”) tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC.</u> Việc đầu tư vào các tài sản được nêu tại điểm (e) khoản 1 của Điều 9 này phải <u>đáp ứng các điều kiện sau:</u> - Được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 17 Thông tư 136.

khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch; và có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành; - <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</u> - <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;</u> - <u>Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 1 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</u> - <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</u> <u>(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:</u> - <u>Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</u> - <u>Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.</u> - <u>Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</u>	
---	--

	<u>(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</u> <u>(h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</u>	
8	<u>Điểm (d), (e), (f) và (l) khoản 1 Điều 10:</u> Điều 10. Hạn mức đầu tư 1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Pháp Luật hiện hành. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và hạn mức đầu tư sau: ... (d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e) của Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này mà được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. <u>Phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</u> (e) Không được đầu tư quá 40 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này, <u>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u> (f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (b), (d), (e), và <u>(g) và (h)</u> Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ; (l) <u>Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm;</u>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 17 Thông tư 136

9	<u>Khoản 2 Điều 14 và Khoản 2 Điều 15:</u> Thay thế cụm từ “sổ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân” bằng cụm từ “<u>sổ định danh cá nhân</u>”	Cập nhật tên gọi theo quy định của pháp luật.
10	<u>Khoản 2 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... 2. Tần suất giao dịch của Quỹ: Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Sửa đổi phù hợp với tuần suất giao dịch hiện tại của Quỹ.
11	<u>Khoản 4 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 136
12	<u>Khoản 11 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>11. Nhà Đầu Tư có thể tham gia mua Chứng Chỉ Quỹ theo chương trình đầu tư BỔ ÓNG (sau đây gọi là “BOONG”). Theo đó, tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ, nhà đầu tư lựa chọn chương trình BOONG có thể ủy quyền cho Đại Lý Phân Phối đặt lệnh đầu tư theo khoản tiền được ghi có vào tài khoản của Quỹ để mua các Chứng Chỉ Quỹ. Cách thức ủy quyền đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng sổ lệnh, ... được quy định trong Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định về chương trình đầu tư BỔ ÓNG.

13	<u>Khoản 12 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>12. Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ định kỳ có thể đặt lệnh một lần cho nhiều kỳ giao dịch theo chương trình bán định kỳ (sau đây gọi là “SDP”). Chi tiết về Chương trình SDP được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định về chương trình bán định kỳ.
14	<u>Khoản 1 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận khi một trong các trường hợp sau xảy ra: (a) Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn hoặc bằng 10 5% (mười năm phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc (b) Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Lệnh Được Chấp Nhận hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ.	Điểm a: sửa từ 10% thành 5% để phù hợp với quy định tại Khoản Điều 15 Thông tư 136; Điểm b: bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
15	<u>Khoản 3 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ... 3. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau: ... Các nguyên nhân của việc tạm dừng này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ trong thời gian sớm nhất kể từ khi xảy ra sự kiện dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	Bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ

16	<u>Khoản 4 Điều 18:</u> Điều 18. Giá dịch vụ, giá phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ ... 4. Giá Dịch Vụ Mua Lại Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch và được trừ vào khoản tiền trả cho Nhà Đầu Tư theo lệnh bán. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước. Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu sẽ phải trả thêm một khoản chi phí rời SIP cộng thêm vào Giá Dịch Vụ Mua Lại và được công bố theo thông báo tại từng thời điểm trên trang web của VCBF nhưng tổng cộng không vượt quá 3% của giá trị giao dịch.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định về việc mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website tùy theo từng thời điểm.
17	<u>Điều 21:</u> Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định Pháp Luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, hoặc hình thức phù hợp khác. 2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm và có thể được gia hạn theo quy định Pháp Luật. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện các thủ tục báo cáo theo yêu cầu của Pháp Luật.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
18	<u>Khoản 2 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có quyền quyết định những vấn đề sau: ... (g) Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài	Chuyển thẩm quyền phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài từ ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ (chuyển nội dung này xuống Điều 28)

	của năm đăng ký hạn mức tự doanh;	do hàng năm CTQLQ cần nộp phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chậm nhất vào ngày 15/04. Việc trình lên ĐHNĐT phê duyệt sẽ không đảm bảo tiến độ.
19	<u>Khoản 3 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 3. ——— Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu tại điểm (b), (c), (d), (e), (f), (g), (h) của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
20	<u>Khoản 9 Điều 24:</u> Điều 24. Điều kiện và thủ tục tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 9. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác phù hợp quy định Pháp Luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
21	<u>Khoản 1 Điều 26:</u> Điều 26. Ban Đại diện Quỹ 1. Ban Đại Diện Quỹ có tối thiểu 3 (ba) thành viên và tối đa là mười một 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên là thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu / bổ nhiệm (nếu Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền). Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
22	<u>Khoản 4 Điều 27:</u> Điều 27. Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 4. Trường hợp Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại Đại	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội

	Hội Nhà Đầu Tư, trình tự thủ tục bầu cử, nếu có, sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Phù hợp với quy định pháp luật, nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ có thể thay mặt Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn/bổ nhiệm Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ.	Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
23	<u>Khoản 2 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ được gửi tiền, đầu tư công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định hiện hành; <u>phê duyệt quy trình quản lý rủi ro áp dụng đối với trường hợp Quỹ đầu tư vào trái phiếu phát hành riêng lẻ.</u>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư 136.
24	<u>Khoản 6 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 6. Quyết định các vấn đề phù hợp với Khoản 3 Điều 23 của Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền. <u>6. Phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh;</u>	Xoá quy định về ủy quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ. Bổ sung quy định để Ban Đại diện quỹ có thẩm quyền phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.
25	<u>Khoản 1 Điều 29:</u> Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ 1. Chủ Tịch là thành viên độc lập, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu/bổ nhiệm trường hợp Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền , sẽ có các quyền và nhiệm vụ sau:	Xoá quy định về ủy quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
26	<u>Khoản 4 Điều 30:</u> Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 4. Ban Đại Diện Quỹ phải bầu (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) hoặc phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung	Xoá bỏ Khoản 4 Điều 30 do Khoản 6 Điều 27 của Điều lệ Quỹ đã có quy định về việc lựa chọn thành viên Ban Đại

	thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải bầu hoặc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều Lệ này; c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu tư ủy quyền) hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	diễn quỹ tạm thời thay thế.
27	<u>Khoản 2 Điều 33:</u> Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ ... 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau: ... <u>(f) Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch Của Quỹ và Pháp Luật.</u>	Bổ sung quy định phù hợp với thực tế áp dụng quy định pháp luật và tài liệu quỹ.
28	<u>Điểm (l) Khoản 1 Điều 37:</u> Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát 1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát ... (l) Tùy theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ tại từng thời điểm và đã được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tới Ngân hàng giám sát trước ít nhất 5 ngày làm việc, Ngân Hàng Giám Sát sẽ tham gia và cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp đại hội nhà đầu tư của Quỹ, các cuộc họp ban đại diện Quỹ, nhưng không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 23 Thông tư 136.
29	<u>Điều 45:</u> Điều 45. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đáp ứng quy định pháp luật tùy theo từng thời kỳ và ký hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phân phối chứng chỉ quỹ mở; 2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật. Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký; 3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa	Khoản 1 và Khoản 4 Điều 45: Sửa đổi theo Khoản 1 và Khoản 6 Điều 24 Thông tư 136; Khoản 3 Điều 45: sửa đổi, sử dụng thuật ngữ phù hợp với quy định của pháp luật.

	hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn Vị Quỹ theo thông lệ quốc tế về ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của khách hàng. <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng do mình quản lý.</u>	
30	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 46:</u> Điều 46. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư <u>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</u> Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này. 7. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. <u>làm đại lý ký danh, đồng thời phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN, chỉ được sử dụng thông tin về về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.</u>	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 24 và Điều 25 Thông tư 136.
31	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... 6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ. <u>Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối</u> phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. 7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại	Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Thông tư 136.

	<u>các địa điểm kinh doanh phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin, trang thông tin điện tử khi chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.</u>	
32	<u>Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... <u>9. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</u> <u>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</u> <u>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</u> <u>(a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</u> <u>(b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</u> <u>(c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</u> <u>(d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muôn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</u> <u>(e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</u> <u>(f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 77, khoản 5 và khoản 6 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC.</u> <u>(g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC;</u> <u>(h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ</u>	Bổ sung quy định theo Khoản 9, 10, 11 Điều 27 Thông tư 136.

	<u>quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</u>													
33	<u>Điều 48:</u> Điều 48. Công ty kiểm toán Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ <u>hoặc Ban Đại Diện Quỹ</u> đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 28 Thông tư 136.												
34	<u>Khoản 2 Điều 54:</u> Điều 54. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ ... 2. Phương pháp xác định NAV của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với chi tiết như sau: <table><tr><td>1</td><td>Tiền</td><td>Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá</td></tr><tr><td></td><td>...</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</td><td>Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)</td></tr><tr><td>6</td><td>Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u></td><td>- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao</td></tr></table>	1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá		...		5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)	6	Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và quy định về phương pháp định giá tài sản tại Phụ lục XIV Thông tư 136.
1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá												
	...													
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)												
6	Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao												

		dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo quyết định niêm yết/quyết định đăng ký giao dịch</u> có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá; hoặc giá trái phiếu có biến động bất thường <u>hơn +/- 10% khi so sánh với giá của kỳ báo cáo gần nhất cùng các điều kiện khác nếu có</u> (được chi tiết trong sổ tay định giá), là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán huỷ đăng ký</u> để làm thủ tục đảo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế. <u>Trường hợp trái phiếu niêm yết hủy niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán huỷ đăng ký để làm thủ tục mua lại trước hạn, giá tính theo giá mua lại cộng lãi lũy kế.</u>	
	Trái phiếu không niêm yết	— Giá yết (giá sạch — clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc <u>Là một trong các mức giá sau:</u> - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết	

		trong sổ tay định giá); hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu chính phủ/ trái phiếu chính phủ bảo lãnh/ trái phiếu chính quyền địa phương đấu thầu đang chờ niêm yết, giá tính theo phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.	
8	<u>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sổ giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u>	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo</u> é quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá (<u>không tính bao gồm Ngày Định Giá</u>), sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn cũ.	
9	<u>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u>	- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày giao dịch</u>	

		<u>đầu tiên theo quyết định đăng ký giao dịch đến Ngày Định Giá, sử dụng một trong các phương pháp sau:</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> <u>+ Giá mua; hoặc</u> <u>+ Giá trị sổ sách</u>
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	Là một trong các mức giá sau: - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá
11	<u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	<u>- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> <u>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) là một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> <u>+ Giá trị sổ sách; hoặc</u> <u>+ Giá mua</u>
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

13	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. - Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách.
12	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{tỷ lệ thực hiện quyền}\}$ Trong đó: Tỷ lệ thực hiện quyền = $\frac{\text{Số cổ phiếu được mua}}{\text{Số lượng quyền mua sở hữu}}$
Các tài sản khác <u>Chứng chỉ quỹ</u>		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố trên trang thông tin điện

			<u>tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc</u> bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; <u>hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết		- Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận	
16	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>		<u>Là một trong các mức giá sau:</u> - <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</u> - <u>Giá mua; hoặc</u> - <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng khoán phái sinh</u>				
17	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết</u>		- <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo</u>	

			<u>han) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u>	
18	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá)</u>		<u>Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng quyền có bảo đảm</u>				
19	<u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sổ giao dịch chứng khoán</u>		- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Các tài sản khác</u>				
20	<u>Quyền mua cổ phiếu</u>		<u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền (công thức được quy định chi tiết trong sổ tay định</u>	

		giá).	
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các ba (03) tổ chức báo giá <u>không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát</u> cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá	
	<i>Ghi chú:</i> - Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (<u>được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá</u>) với điều kiện phương pháp đó là thích hợp và có số liệu. Trường hợp cần áp dụng một phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía dưới nhưng được đánh giá là thích hợp hơn trong khi các phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía trên vẫn có số liệu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phải xin phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ. - Các phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được quy định chi tiết tại Sổ Tay Định Giá. - Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu để tham khảo. Nguyên tắc lấy thông tin trên hệ thống báo giá được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá. - Ngày được hiểu là ngày theo lịch		
35	<u>Khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 60:</u> Điều 60. Chi phí hoạt động của Quỹ 1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ hàng năm cho Quỹ là 1,9% (một phẩy chín phần trăm) một năm trên NAV). Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá dịch vụ		Xoá bỏ các quy định liên quan tới hạn mức giá dịch vụ theo quy định của pháp luật do hiện tại các giới hạn mức giá dịch vụ đã bị bãi bỏ theo quy định của Thông tư số 42/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính;

quản trị quỹ, Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng quy định tại Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật. 2. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (Mười sáu triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 8.000.000 VND (Tám triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 3. Giá dịch vụ lưu ký Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0,02% (hai điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng	Xoá bỏ các nội dung liên quan đến việc uỷ quyền của ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ để phù hợp với quy định của Thông tư 136; Cập nhật các mức giá dịch vụ theo thực tế đang áp dụng.
---	--

kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 4. Giá dịch vụ quản trị quỹ Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (Ba mươi một triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 15.500.000 VND (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 5. Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VND (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VND (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). 6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ	
---	--

	Sáu. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.	
36	<u>Khoản 1 Điều 64:</u> <u>Điều 64. Thông báo và công bố thông tin</u> 1. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu phát hành và gửi đến cho Nhà Đầu Tư phải được gửi đến địa chỉ hoặc <u>thư điện tử</u> của Nhà Đầu Tư đăng ký trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về bất kỳ thay đổi liên quan đến địa chỉ <u>và thư điện tử</u>.	Bổ sung hình thức thông báo phù hợp với thực tế.
37	<u>Các điều chỉnh khác</u> <u>Cập nhật lại các điểm, điều khoản dẫn chiếu do bổ sung, thay đổi thức tự một số điểm, điều khoản.</u>	

PHỤ LỤC C – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-FIF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-FIF	Căn cứ
1	<u>Phần “Cơ sở pháp lý”:</u> <u>8. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</u> 12. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; <u>Ngoài ra, bổ sung thông tin ngày tháng ban hành của một số văn bản khác (không làm thay đổi nội dung, căn cứ pháp lý).</u>	Cập nhật văn bản mới được ban hành, văn bản hết hiệu lực và thông tin của văn bản pháp luật.
2	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> <u>“BOONG”: là chương trình đầu tư BỔ ỒNG - là kế hoạch đầu tư vào Quỹ được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch</u>	Bổ sung định nghĩa chương trình đầu tư Bỏ Ổng
3	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Công ty kiểm toán”: Là công ty kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền) thông qua theo quy định tại Điều 48 của Điều Lệ này, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hằng năm báo cáo tài chính của Quỹ.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
4	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Đại Hội Nhà Đầu Tư”: là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư

		136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
5	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Quỹ Hưu Trí” hoặc “Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung”: là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động theo quy định pháp luật. Quỹ Hưu Trí có thể là Nhà Đầu Tư vào Quỹ.	Bổ sung tên gọi của quỹ hưu trí phù hợp với tên gọi theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2024
6	<u>Điều 6 và Điều 7:</u> Cập nhật thông tin địa chỉ của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Cập nhật thông tin địa chỉ.
7	<u>Điểm (d), (e), (g) và (h) khoản 1 Điều 9:</u> 1. Phân bổ tài sản của Quỹ Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> e) Cổ phiếu chào bán <u>riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có tín dụng hoặc cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 29/12/2025 (“Thông tư 136/2025/TT-BTC”) tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC.</u> Việc đầu tư vào các tài sản được nêu tại điểm (e) khoản 1 của Điều 9 này	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, 4 và 5 Điều 17 Thông tư 136. Bổ quy định về đầu tư chứng khoán phải sinh để phù hợp với thực tế về việc quỹ không đầu tư loại tài sản này.

	phải <u>đáp ứng các điều kiện sau:</u> - Được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch; và có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành; - <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</u> - <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;</u> - <u>Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 1 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</u> - <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</u> (f) — Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ. <u>(g) Quyvền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</u>	
8	<u>Điểm (d), (e), (f) và (l) khoản 1 Điều 10:</u> Điều 10. Hạn mức đầu tư 1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Pháp Luật hiện hành. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và hạn mức đầu tư sau: ... (d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e) của Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này mà được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 17 Thông tư 136

	sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; (e) Không được đầu tư quá 40 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này, <u>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u> (f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (b), (d), (e), <u>và (g)</u> Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;	
9	<u>Khoản 2 Điều 14 và Khoản 2 Điều 15:</u> Thay thế cụm từ “số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân” bằng cụm từ “<u>số định danh cá nhân</u>”	Cập nhật tên gọi theo quy định của pháp luật.
10	<u>Khoản 4 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 136
11	<u>Khoản 11 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>11. Nhà Đầu Tư có thể tham gia mua Chứng Chỉ Quỹ theo chương trình đầu tư BỔ ỒNG (sau đây gọi là “BOONG”). Theo đó, tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ, nhà đầu tư lựa chọn chương trình BOONG có thể ủy quyền cho Đại Lý Phân Phối đặt lệnh đầu tư theo khoản tiền được ghi có vào tài khoản của Quỹ để mua các Chứng Chỉ Quỹ. Cách thức ủy quyền đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng sổ lệnh, ... được quy định</u>	Bổ sung quy định về chương trình đầu tư BỔ ỒNG.

	<u>trong Bản Cáo Bạch.</u>																			
12	<u>Khoản 12 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>12. Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ định kỳ có thể đặt lệnh một lần cho nhiều kỳ giao dịch theo chương trình bán định kỳ (sau đây gọi là “SDP”). Chi tiết về Chương trình SDP được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định về chương trình bán định kỳ.																		
13	<u>Khoản 12 Điều 16 (Điều khoản cũ):</u> 12. — Giá phát hành lần đầu (IPO): Bảng mệnh giá cộng 80% của Giá Dịch Vụ Phát Hành Giá phát hành lần đầu = 10.000 VNĐ x (1 + 0.8 x Giá Dịch Vụ Phát Hành) Giá phát hành CCQ lần đầu cụ thể như sau: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở</th><th>Mức giá dịch vụ phát hành (tính trên mệnh giá)</th><th>Giá IPO (đã bao gồm giá dịch vụ phát hành)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>—Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 01 tỷ đồng/lần mua CCQ</td><td>0.6% x 0.8</td><td>10.048đ/CCQ</td></tr> <tr> <td>—01 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 03 tỷ đồng/lần mua CCQ</td><td>0.5 % x 0.8</td><td>10.040đ/CCQ</td></tr> <tr> <td>—03 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 05 tỷ đồng/lần mua CCQ</td><td>0.3% x 0.8</td><td>10.024đ/CCQ</td></tr> <tr> <td>—05 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 10 tỷ đồng/lần mua CCQ</td><td>0.1% x 0.8</td><td>10.08đ/CCQ</td></tr> <tr> <td>—10 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở / lần mua CCQ</td><td>Miễn phí</td><td>10.000đ/CCQ</td></tr> </tbody> </table>	Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở	Mức giá dịch vụ phát hành (tính trên mệnh giá)	Giá IPO (đã bao gồm giá dịch vụ phát hành)	—Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 01 tỷ đồng/lần mua CCQ	0.6% x 0.8	10.048đ/CCQ	—01 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 03 tỷ đồng/lần mua CCQ	0.5 % x 0.8	10.040đ/CCQ	—03 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 05 tỷ đồng/lần mua CCQ	0.3% x 0.8	10.024đ/CCQ	—05 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 10 tỷ đồng/lần mua CCQ	0.1% x 0.8	10.08đ/CCQ	—10 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở / lần mua CCQ	Miễn phí	10.000đ/CCQ	Xoá bỏ nội dung của khoản này áp dụng cho giai đoạn IPO, hiện không còn phù hợp.
Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở	Mức giá dịch vụ phát hành (tính trên mệnh giá)	Giá IPO (đã bao gồm giá dịch vụ phát hành)																		
—Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 01 tỷ đồng/lần mua CCQ	0.6% x 0.8	10.048đ/CCQ																		
—01 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 03 tỷ đồng/lần mua CCQ	0.5 % x 0.8	10.040đ/CCQ																		
—03 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 05 tỷ đồng/lần mua CCQ	0.3% x 0.8	10.024đ/CCQ																		
—05 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở ≤ 10 tỷ đồng/lần mua CCQ	0.1% x 0.8	10.08đ/CCQ																		
—10 tỷ đồng < Số tiền mua chứng chỉ quỹ mở / lần mua CCQ	Miễn phí	10.000đ/CCQ																		
14	<u>Khoản 1 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, <u>mức phòng vệ thanh khoản</u> 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện một phần Lệnh Được Chấp	Bổ sung vào tên Điều 17 nội dung “mức phòng vệ thanh																		

	Nhận khi một trong các trường hợp sau xảy ra: (a) Tổng giá trị của các lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả lệnh Bán nằm trong lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả lệnh Mua nằm trong lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn hoặc bằng 10 5% (mười năm phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc (b) Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày lệnh Được Chấp Nhận hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ.	khoản” để đưa nội dung quy định về mức phòng vệ thanh khoản vào Điều này. Điểm a: sửa từ 10% thành 5% để phù hợp với quy định tại Khoản Điều 15 Thông tư 136. Điểm b: bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
15	<u>Khoản 3 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ... 3. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau: ... Các nguyên nhân của việc tạm dừng này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ trong thời gian sớm nhất kể từ khi xảy ra sự kiện dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	Bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ
16	<u>Khoản 7, Khoản 8 Điều 17:</u> <u>7. Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản nhằm quản lý thanh khoản cho Quỹ và quyền lợi của Nhà Đầu Tư.</u> <u>8. Mức Phòng Vệ Thanh Khoản là mức áp dụng đối với Nhà Đầu</u>	Bổ sung thêm Khoản 7 và Khoản 8 vào Điều 17 quy định về việc áp dụng mức

	<u>Từ khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:</u> <u>(a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng Chính Sách Về Việc Áp Dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà Đầu Tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và cập nhật tại Bản Cáo Bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định hoặc giao cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ;</u> <u>(b) Mức Phòng Vệ Thanh Khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Mức Phòng Vệ Thanh Khoản tối đa là [5%] NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ. Mức Phòng Vệ Thanh Khoản cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối;</u> <u>(c) Thời điểm áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản là 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho Nhà Đầu Tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản;</u> <u>(d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt;</u> <u>(e) Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.</u>	phòng vệ thanh khoản. Nội dung quy định được tham chiếu/quy định tương tự Khoản 6 Điều 15 Thông tư 136.
17	<u>Khoản 2 Điều 18:</u> 2. Giá mua lại Giá mua lại một đơn vị quỹ (tức là mức giá mà công ty quản lý quỹ mua lại CCQ) được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có). <u>Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</u>	Bổ sung quy định trong trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

18	<u>Khoản 3 Điều 18:</u> 3. Giá dịch vụ phát hành Giá dịch vụ phát hành tối đa bằng 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Giá dịch vụ phát hành cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF. Các Lệnh Mua trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ sẽ được giảm 20% (hai mươi phần trăm) Giá dịch vụ phát hành. Nhà đầu tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) có thể được giảm trừ Giá Dịch Vụ Phát Hành theo thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF.	Xoá nội dung liên quan đến lệnh mua trong đợt IPO do hiện tại không còn phù hợp.
19	<u>Khoản 4 Điều 18:</u> Điều 18. Giá dịch vụ, giá phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ ... 4. Giá Dịch Vụ Mua Lại Giá dịch vụ mua lại tối đa 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch và được trừ vào khoản tiền trả cho Nhà đầu tư theo lệnh bán. Giá dịch vụ mua lại cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF. Nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu sẽ phải trả thêm một khoản tiền nữa vào Giá dịch vụ mua lại và được công bố theo thông báo tại từng thời điểm trên trang web của VCBF nhưng tổng cộng không vượt quá 3% của giá trị giao dịch.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định về việc mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website tùy theo từng thời điểm.
20	<u>Điều 21:</u> Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định Pháp Luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, hoặc hình thức phù hợp khác. 2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm và có thể được gia hạn theo quy định Pháp Luật. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện các thủ tục báo cáo theo yêu cầu của Pháp Luật.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.

21	<u>Khoản 2 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có quyền quyết định những vấn đề sau: ... (g) Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh;	Chuyển thẩm quyền phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài từ ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ (chuyển nội dung này xuống Điều 28) do hàng năm CTQLQ cần nộp phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chậm nhất vào ngày 15/04. Việc trình lên ĐHNĐT phê duyệt sẽ không đảm bảo tiến độ.
22	<u>Khoản 3 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu tại điểm (b), (c), (d), (e), (f), (g), (h) của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
23	<u>Khoản 9 Điều 24:</u> Điều 24. Điều kiện và thủ tục tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 9. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác phù hợp quy định Pháp Luật, các quy định cho cuộc họp	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không

	thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.	bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
24	<u>Khoản 1 Điều 26:</u> Điều 26. Ban Đại diện Quỹ 1. Ban Đại Diện Quỹ có tối thiểu 3 (ba) thành viên và tối đa là mười một (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên là thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu / bổ nhiệm (nếu Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền).	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
25	<u>Khoản 4 Điều 27:</u> Điều 27. Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 4. Trường hợp Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, trình tự thủ tục bầu cử, nếu có, sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Phù hợp với quy định pháp luật, nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ có thể thay mặt Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn/bổ nhiệm Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
26	<u>Khoản 2 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ được gửi tiền, đầu tư công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định hiện hành; <u>phê duyệt quy trình quản lý rủi ro áp dụng đối với trường hợp Quỹ đầu tư vào trái phiếu phát hành riêng lẻ.</u>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư 136.
27	<u>Khoản 6 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 6. Quyết định các vấn đề phù hợp với Khoản 3 Điều 23 của Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền. <u>6. Phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh;</u>	Xoá quy định về uỷ quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho

		Ban Đại diện Quỹ. Bổ sung quy định đề Ban Đại diện quỹ có thẩm quyền phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.
28	<u>Khoản 7 Điều 28:</u> <u>7. Quyết định việc áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản trong từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Chính Sách Về Việc Áp Dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản cho Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.</u>	Bổ sung thẩm quyền quyết định việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản của Ban Đại diện quỹ phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 15 Thông tư 136.
29	<u>Khoản 1 Điều 29:</u> Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ 1. Chủ Tịch là thành viên độc lập, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu/bổ nhiệm trường hợp Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, sẽ có các quyền và nhiệm vụ sau:	Xoá quy định về uỷ quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
30	<u>Khoản 2 Điều 33:</u> Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ ... 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau: ... <u>(f) Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch Của Quỹ và Pháp Luật.</u>	Bổ sung quy định phù hợp với thực tế áp dụng quy định pháp luật và tài liệu quỹ.

31	<u>Điều (l) Khoản 1 Điều 37:</u> Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát 1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát ... (l) Tùy theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ tại từng thời điểm và đã được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tới Ngân hàng giám sát trước ít nhất 5 ngày làm việc, Ngân Hàng Giám Sát sẽ tham gia và cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp đại hội nhà đầu tư của Quỹ, các cuộc họp ban đại diện Quỹ, nhưng không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 23 Thông tư 136.
32	<u>Điều 45:</u> Điều 45. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đáp ứng quy định pháp luật tùy theo từng thời kỳ và ký hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phân phối chứng chỉ quỹ mở; 2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật. Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký; 3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn Vị Quỹ theo thông lệ quốc tế về ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của khách hàng. <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng do mình quản lý.</u>	Khoản 1 và Khoản 4 Điều 45: Sửa đổi theo Khoản 1 và Khoản 6 Điều 24 Thông tư 136; Khoản 3 Điều 45: sửa đổi, sử dụng thuật ngữ phù hợp với quy định của pháp luật.
33	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 46:</u> Điều 46. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư <u>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp</u>. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này. 7. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. <u>làm đại lý ký danh, đồng thời phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ</u>	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 24 và Điều 25 Thông tư 136.

	<u>quỹ đã thông báo với UBCKNN, chỉ được sử dụng thông tin về về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.</u>	
34	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... 6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ. <u>Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối</u> phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. 7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh <u>phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin, trang thông tin điện tử khi chưa</u> đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư. _____	Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Thông tư 136.
35	<u>Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... <u>9. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</u> <u>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</u> <u>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</u> <u>(a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</u> <u>(b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định</u>	Bổ sung quy định theo Khoản 9, 10, 11 Điều 27 Thông tư 136.

	<u>pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</u> <u>(c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</u> <u>(d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muôn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</u> <u>(e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</u> <u>(f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 77, khoản 5 và khoản 6 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC.</u> <u>(g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC;</u> <u>(h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</u>										
36	<u>Điều 48:</u> Điều 48. Công ty kiểm toán Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ <u>hoặc Ban Đại Diện Quỹ</u> đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 28 Thông tư 136.									
37	<u>Khoản 2 Điều 54:</u> Điều 54. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ ... 2. Phương pháp xác định NAV của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với chi tiết như sau: <table border="1"> <tr> <td>1</td><td>Tiền</td><td>Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá</td></tr> <tr> <td></td><td>...</td><td></td></tr> <tr> <td>5</td><td>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu,</td><td>Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân gia quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</td></tr> </table>	1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá		...		5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu,	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân gia quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và quy định về phương pháp định giá tài sản tại Phụ lục XIV Thông tư 136.
1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá									
	...										
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu,	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân gia quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;									

		giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)	
6		Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo quyết định niêm yết/quyết định đăng ký giao dịch</u> quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá; hoặc giá trái phiếu có biến động bất thường <u>hơn +/- 10% khi so sánh với giá của kỳ báo cáo gần nhất cùng các điều kiện khác nếu có</u> (được chi tiết trong sổ tay định giá), là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán hủy đăng ký</u> để làm thủ tục đảo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế. <u>Trường hợp trái phiếu niêm yết hủy niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán hủy đăng ký để làm thủ tục mua lại trước hạn, giá tính theo giá mua lại cộng lãi lũy kế.</u>	
7		Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (giá sạch — clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc <u>Là một trong các mức giá sau:</u> - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi	

			tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu chính phủ/ trái phiếu chính phủ bảo lãnh/ trái phiếu chính quyền địa phương đấu thầu đang chờ niêm yết, giá tính theo phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.		
8	<u>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u>		- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo</u> é quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá (<u>không tính bao gồm Ngày Định Giá</u>), sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn cũ.		
9	<u>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u>		- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày giao dịch đầu tiên theo quyết định đăng ký giao dịch đến Ngày Định Giá, sử dụng một trong các phương pháp sau:</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> <u>+ Giá mua; hoặc</u> <u>+ Giá trị sổ sách</u>		
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc		Là một trong các mức giá sau: - Giá xác định theo phương pháp		

		hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá	
11		<u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> + <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u> + <u>Giá mua</u>	
12		Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
13		Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của VCBF. - Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc	

		+ Giá trị sổ sách.		
12	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = Max{0; (Giá cổ phiếu – giá phát hành cổ phiếu mới) x tỷ lệ thực hiện quyền} Trong đó: Tỷ lệ thực hiện quyền = Số cổ phiếu được mua / Số lượng quyền mua sở hữu.		
Chứng khoán phái sinh				
13	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.		
14	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá)	Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sơ tay định giá.		
Các tài sản khác <u>Chứng chỉ quỹ</u>				
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố <u>trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc</u> bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; <u>hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.		
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	- Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;		

		- Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận	
16	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>	<u>Là một trong các mức giá sau:</u> - <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</u> - <u>Giá mua; hoặc</u> - <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng khoán phái sinh</u>			
17	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết</u>	- <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u>	
18	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá)</u>	<u>Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng quyền có bảo đảm</u>			
19	<u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá trị sổ sách; hoặc</u>	

		+ Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
<u>Các tài sản khác</u>		
20	<u>Quyền mua cổ phiếu</u>	<u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền (công thức được quy định chi tiết trong sổ tay định giá).</u>
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do <u>ba (03)</u> tổ chức báo giá <u>không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát</u> cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá
<i>Ghi chú:</i> - Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (<u>được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá</u>) với điều kiện phương pháp đó là thích hợp và có số liệu. Trường hợp cần áp dụng một phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía dưới nhưng được đánh giá là thích hợp hơn trong khi các phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía trên vẫn có số liệu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phải xin phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ. - Các phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được quy định chi tiết tại Sổ Tay Định Giá. - Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu để tham khảo. Nguyên tắc lấy thông tin trên hệ thống báo giá được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá. - Ngày được hiểu là ngày theo lịch		
B. GIÁ TRỊ CAM KẾT TỪ CÁC HỢP ĐỒNG PHÁI SINH		
1. Giá trị cam kết là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá		

trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế. 2. Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng: — Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ; — Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ; — Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.		
STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ⁶ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ⁷
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ⁸ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao

	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="316 201 416 394">5</td><td data-bbox="416 201 791 394">Các hợp đồng khác</td><td data-bbox="791 201 1292 394">Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</td></tr> <tr> <td colspan="3" data-bbox="316 394 1292 925"> Ghi chú: ¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium). ² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận ³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium). </td></tr> </table>	5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận	Ghi chú: ¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium). ² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận ³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).			
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận						
Ghi chú: ¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium). ² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận ³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).								
38	<u>Khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 60:</u> <u>Điều 60. Chi phí hoạt động của Quỹ</u> 1. <u>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ</u> Giá dịch vụ quản lý được tính và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý hàng năm cho Quỹ tối đa là Không phải chín phần trăm 0,9% (<u>không phải chín phần trăm</u>) của NAV/năm. Mức giá dịch vụ quản lý cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF. Trong mọi trường hợp, tổng Giá dịch vụ quản lý tại đây, Giá dịch vụ quản trị quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật. 2. <u>Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát</u> Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát là Bốn điểm cơ bản (0,04%) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).	Xoá bỏ các quy định liên quan tới hạn mức giá dịch vụ theo quy định của pháp luật do hiện tại các giới hạn mức giá dịch vụ đã bị bãi bỏ theo quy định của Thông tư số 42/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính; Xoá bỏ các nội dung liên quan đến việc uỷ quyền của ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ để phù hợp với quy định của Thông tư 136;						

	Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 3. Giá dịch vụ lưu ký Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là Bốn điểm cơ bản (0,04%) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 4. Giá dịch vụ quản trị quỹ Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là Bốn điểm cơ bản (0,04%) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.	
--	--	--

39	<u>Khoản 1 Điều 64:</u> <u>Điều 64. Thông báo và công bố thông tin</u> 1. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu phát hành và gửi đến cho Nhà Đầu Tư phải được gửi đến địa chỉ hoặc <u>thư điện tử</u> của Nhà Đầu Tư đăng ký trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về bất kỳ thay đổi liên quan đến địa chỉ <u>và thư điện tử</u>.	Bổ sung hình thức thông báo phù hợp với thực tế.
40	<u>Các điều chỉnh khác</u> <u>Cập nhật lại các điểm, điều khoản dẫn chiếu do bổ sung, thay đổi thức từ một số điểm, điều khoản.</u>	

PHỤ LỤC D – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-MGF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-MGF	Căn cứ
1	<u>Phần “Cơ sở pháp lý”:</u> <u>8. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</u> 12. — Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; <u>Ngoài ra, bổ sung thông tin ngày tháng ban hành của một số văn bản khác (không làm thay đổi nội dung, căn cứ pháp lý).</u>	Cập nhật văn bản mới được ban hành, văn bản hết hiệu lực và thông tin của văn bản pháp luật.
2	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> <u>“BOONG”: là chương trình đầu tư BỎ ÓNG - là chương trình đầu tư vào Quỹ được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch</u>	Bổ sung định nghĩa chương trình đầu tư Bỏ Óng
3	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Công ty kiểm toán”: Là công ty kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền) thông qua theo quy định tại Điều 48 của Điều Lệ này, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm báo cáo tài chính của Quỹ.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
4	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Đại Hội Nhà Đầu Tư”: là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.

5	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Quỹ Hưu Trí” hoặc “Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung”: là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động theo quy định pháp luật. Quỹ Hưu Trí có thể là Nhà Đầu Tư vào Quỹ.	Bổ sung tên gọi của quỹ hưu trí phù hợp với tên gọi theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2024
6	<u>Điều 6 và Điều 7:</u> Cập nhật thông tin địa chỉ của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Cập nhật thông tin địa chỉ.
7	<u>Điểm (d), (e), (g) và (h) khoản 1 Điều 9:</u> 1. Phân bổ tài sản của Quỹ Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> e) Cổ phiếu chào bán <u>riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức <u>bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có tín dụng hoặc cam kết mua lại trước hạn</u> của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 29/12/2025 (“Thông tư 136/2025/TT-BTC”) tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC.</u> Việc đầu tư vào các tài sản được nêu tại điểm (e) khoản 1 của Điều 9 này phải <u>đáp ứng các điều kiện sau:</u> - Được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch; và có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 17 Thông tư 136.

chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 1 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

- Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.

- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

	<u>(h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</u>	
8	<u>Điểm (d), (e), (f) và (l) khoản 1 Điều 10:</u> Điều 10. Hạn mức đầu tư 1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Pháp Luật hiện hành. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và hạn mức đầu tư sau: ... (d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e) của Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này mà được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. <u>Phân đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</u> (e) Không được đầu tư quá 10 <u>20%</u> tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này, <u>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u> (f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (b), (d), (e), và (g) <u>và (h)</u> Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ; (l) <u>Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm;</u>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 17 Thông tư 136
9	<u>Khoản 2 Điều 14 và Khoản 2 Điều 15:</u> Thay thế cụm từ “số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân” bằng cụm từ <u>“số định danh cá nhân”</u>	Cập nhật tên gọi theo quy định của pháp luật.

10	<u>Khoản 2 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... 2. Tần suất giao dịch của Quỹ: Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. <u>Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật.</u> Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Sửa đổi phù hợp với tần suất giao dịch hiện tại của Quỹ.
11	<u>Khoản 4 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 136
12	<u>Khoản 11 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>11. Nhà Đầu Tư có thể tham gia mua Chứng Chỉ Quỹ theo chương trình đầu tư BỔ ỒNG (sau đây gọi là “BOONG”). Theo đó, tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ, nhà đầu tư lựa chọn chương trình BOONG có thể ủy quyền cho Đại Lý Phân Phối đặt lệnh đầu tư theo khoản tiền được ghi có vào tài khoản của Quỹ để mua các Chứng Chỉ Quỹ. Cách thức ủy quyền đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng sổ lệnh, ... được quy định trong Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định về chương trình đầu tư Bổ Ổng.

13	<u>Khoản 12 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>12. Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ định kỳ có thể đặt lệnh một lần cho nhiều kỳ giao dịch theo chương trình bán định kỳ (sau đây gọi là “SDP”). Chi tiết về Chương trình SDP được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định về chương trình bán định kỳ.
14	<u>Khoản 1 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận khi một trong các trường hợp sau xảy ra: (a) Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn hoặc bằng 10 5% (mười năm phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc (b) Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Lệnh Được Chấp Nhận hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ.	Điểm a: sửa từ 10% thành 5% để phù hợp với quy định tại Khoản Điều 15 Thông tư 136; Điểm b: bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
15	<u>Khoản 3 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ... 3. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau: ... Các nguyên nhân của việc tạm dừng này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ trong thời gian sớm nhất kể từ khi xảy ra sự kiện dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	Bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ

16	<u>Khoản 4 Điều 18:</u> Điều 18. Giá dịch vụ, giá phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ ... 4. Giá Dịch Vụ Mua Lại Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch và được trừ vào khoản tiền trả cho Nhà Đầu Tư theo lệnh bán. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước. Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu sẽ phải trả thêm một khoản chi phí rời SIP cộng thêm vào Giá Dịch Vụ Mua Lại và được công bố theo thông báo tại từng thời điểm trên trang web của VCBF nhưng tổng cộng không vượt quá 3% của giá trị giao dịch.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định về việc mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website tùy theo từng thời điểm.
17	<u>Điều 21:</u> Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định Pháp Luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, hoặc hình thức phù hợp khác. 2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm và có thể được gia hạn theo quy định Pháp Luật. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện các thủ tục báo cáo theo yêu cầu của Pháp Luật.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
18	<u>Khoản 2 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có quyền quyết định những vấn đề sau: ... (g) Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài	Chuyển thẩm quyền phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài từ ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ (chuyển nội dung này xuống Điều 28)

	của năm đăng ký hạn mức tự doanh;	do hàng năm CTQLQ cần nộp phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chậm nhất vào ngày 15/04. Việc trình lên ĐHNĐT phê duyệt sẽ không đảm bảo tiến độ.
19	<u>Khoản 3 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 3. ——— Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu tại điểm (b), (c), (d), (e), (f), (g), (h) của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
20	<u>Khoản 9 Điều 24:</u> Điều 24. Điều kiện và thủ tục tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 9. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác phù hợp quy định Pháp Luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
21	<u>Khoản 1 Điều 26:</u> Điều 26. Ban Đại diện Quỹ 1. Ban Đại Diện Quỹ có tối thiểu 3 (ba) thành viên và tối đa là mười một 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên là thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu / bổ nhiệm (nếu Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền). Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
22	<u>Khoản 4 Điều 27:</u> Điều 27. Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 4. Trường hợp Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại Đại	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội

	Hội Nhà Đầu Tư, trình tự thủ tục bầu cử, nếu có, sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Phù hợp với quy định pháp luật, nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ có thể thay mặt Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn/bổ nhiệm Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ.	Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
23	<u>Khoản 2 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ được gửi tiền, đầu tư công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định hiện hành; <u>phê duyệt quy trình quản lý rủi ro áp dụng đối với trường hợp Quỹ đầu tư vào trái phiếu phát hành riêng lẻ.</u>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư 136.
24	<u>Khoản 6 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 6. Quyết định các vấn đề phù hợp với Khoản 3 Điều 23 của Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền. <u>6. Phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh;</u>	Xoá quy định về ủy quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ. Bổ sung quy định để Ban Đại diện quỹ có thẩm quyền phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.
25	<u>Khoản 1 Điều 29:</u> Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ 1. Chủ Tịch là thành viên độc lập, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu/bổ nhiệm trường hợp Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền , sẽ có các quyền và nhiệm vụ sau:	Xoá quy định về ủy quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
26	<u>Khoản 4 Điều 30:</u> Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 4. Ban Đại Diện Quỹ phải bầu (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) hoặc phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung	Xoá bỏ Khoản 4 Điều 30 do Khoản 6 Điều 27 của Điều lệ Quỹ đã có quy định về việc lựa chọn thành viên Ban Đại

	thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải bầu hoặc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều Lệ này; c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu tư ủy quyền) hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	diễn quỹ tạm thời thay thế.
27	<u>Khoản 2 Điều 33:</u> Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ ... 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau: ... <u>(f) Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch Của Quỹ và Pháp Luật.</u>	Bổ sung quy định phù hợp với thực tế áp dụng quy định pháp luật và tài liệu quỹ.
28	<u>Điểm (l) Khoản 1 Điều 37:</u> Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát 1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát ... (l) Tùy theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ tại từng thời điểm và đã được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tới Ngân hàng giám sát trước ít nhất 5 ngày làm việc, Ngân Hàng Giám Sát sẽ tham gia và cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp đại hội nhà đầu tư của Quỹ, các cuộc họp ban đại diện Quỹ, nhưng không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 23 Thông tư 136.
29	<u>Điều 45:</u> Điều 45. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đáp ứng quy định pháp luật tùy theo từng thời kỳ và ký hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phân phối chứng chỉ quỹ mở; 2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật. Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký; 3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa	Khoản 1 và Khoản 4 Điều 45: Sửa đổi theo Khoản 1 và Khoản 6 Điều 24 Thông tư 136; Khoản 3 Điều 45: sửa đổi, sử dụng thuật ngữ phù hợp với quy định của pháp luật.

	hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn Vị Quỹ theo thông lệ quốc tế về ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của khách hàng. <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng do mình quản lý.</u>	
30	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 46:</u> Điều 46. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư <u>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</u> Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này. 7. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. <u>làm đại lý ký danh, đồng thời phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN, chỉ được sử dụng thông tin về về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.</u>	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 24 và Điều 25 Thông tư 136.
31	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... 6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ. <u>Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối</u> phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. 7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại	Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Thông tư 136.

	<u>các địa điểm kinh doanh phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin, trang thông tin điện tử khi chưa</u> đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.	
32	<u>Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... <u>9. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</u> <u>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</u> <u>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</u> <u>(a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</u> <u>(b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</u> <u>(c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</u> <u>(d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muôn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</u> <u>(e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</u> <u>(f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 77, khoản 5 và khoản 6 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC.</u> <u>(g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC;</u> <u>(h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ</u>	Bổ sung quy định theo Khoản 9, 10, 11 Điều 27 Thông tư 136.

	<u>quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</u>													
33	<u>Điều 48:</u> Điều 48. Công ty kiểm toán Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ <u>hoặc Ban Đại Diện Quỹ</u> đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 28 Thông tư 136.												
34	<u>Khoản 2 Điều 54:</u> Điều 54. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ ... 2. Phương pháp xác định NAV của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với chi tiết như sau: <table><tr><td>1</td><td>Tiền</td><td>Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá</td></tr><tr><td></td><td>...</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</td><td>Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)</td></tr><tr><td>6</td><td>Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u></td><td>- Giá thị trường là giá yết bình quân giá quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao</td></tr></table>	1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá		...		5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)	6	Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Giá thị trường là giá yết bình quân giá quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và quy định về phương pháp định giá tài sản tại Phụ lục XIV Thông tư 136.
1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá												
	...													
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)												
6	Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Giá thị trường là giá yết bình quân giá quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao												

		dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo quyết định niêm yết/quyết định đăng ký giao dịch</u> có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá; hoặc giá trái phiếu có biến động bất thường <u>hơn +/- 10% khi so sánh với giá của kỳ báo cáo gần nhất cùng các điều kiện khác nếu có</u> (được chi tiết trong sổ tay định giá), là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán huỷ đăng ký</u> để làm thủ tục đảo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế. <u>Trường hợp trái phiếu niêm yết hủy niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán huỷ đăng ký để làm thủ tục mua lại trước hạn, giá tính theo giá mua lại cộng lãi lũy kế.</u>	
	Trái phiếu không niêm yết	— Giá yết (giá sạch — clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc <u>Là một trong các mức giá sau:</u> - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết	

			trong sổ tay định giá); hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu chính phủ/ trái phiếu chính phủ bảo lãnh/ trái phiếu chính quyền địa phương đấu thầu đang chờ niêm yết, giá tính theo phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.
8	<u>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u>		- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo</u> é quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá (<u>không tính bao gồm Ngày Định Giá</u>), sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn cũ.
9	<u>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u>		- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày giao dịch</u>

		<u>đầu tiên theo quyết định đăng ký giao dịch đến Ngày Định Giá, sử dụng một trong các phương pháp sau:</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> <u>+ Giá mua; hoặc</u> <u>+ Giá trị sổ sách</u>
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	Là một trong các mức giá sau: - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá
11	<u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	<u>- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> <u>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) là một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> <u>+ Giá trị sổ sách; hoặc</u> <u>+ Giá mua</u>
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

13	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. - Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách.
12	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{tỷ lệ thực hiện quyền}\}$ Trong đó: Tỷ lệ thực hiện quyền = $\frac{\text{Số cổ phiếu được mua}}{\text{Số lượng quyền mua sở hữu}}$
Các tài sản khác <u>Chứng chỉ quỹ</u>		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố trên trang thông tin điện

			<u>tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc</u> bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; <u>hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết		- Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận	
16	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>		<u>Là một trong các mức giá sau:</u> - <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</u> - <u>Giá mua; hoặc</u> - <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng khoán phái sinh</u>				
17	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết</u>		- <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đảo</u>	

			<u>han) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u>	
18	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá)</u>		<u>Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng quyền có bảo đảm</u>				
19	<u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sổ giao dịch chứng khoán</u>		- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Các tài sản khác</u>				
20	<u>Quyền mua cổ phiếu</u>		<u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền (công thức được quy định chi tiết trong sổ tay định</u>	

		giá).	
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các ba (03) tổ chức báo giá <u>không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát</u> cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá	
	<i>Ghi chú:</i> - Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (<u>được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá</u>) với điều kiện phương pháp đó là thích hợp và có số liệu. Trường hợp cần áp dụng một phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía dưới nhưng được đánh giá là thích hợp hơn trong khi các phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía trên vẫn có số liệu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phải xin phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ. - Các phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được quy định chi tiết tại Sổ Tay Định Giá. - Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu để tham khảo. Nguyên tắc lấy thông tin trên hệ thống báo giá được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá. - Ngày được hiểu là ngày theo lịch		
35	<u>Khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 60:</u> Điều 60. Chi phí hoạt động của Quỹ 1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ hàng năm cho Quỹ là 1,9% (một phẩy chín phần trăm) một năm trên NAV). Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá dịch vụ		Xoá bỏ các quy định liên quan tới hạn mức giá dịch vụ theo quy định của pháp luật do hiện tại các giới hạn mức giá dịch vụ đã bị bãi bỏ theo quy định của Thông tư số 42/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính;

quản trị quỹ, Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng quy định tại Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật. 2. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (Mười sáu triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 8.000.000 VND (Tám triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 3. Giá dịch vụ lưu ký Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0,02% (hai điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng	Xoá bỏ các nội dung liên quan đến việc uỷ quyền của ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ để phù hợp với quy định của Thông tư 136; Cập nhật các mức giá dịch vụ theo thực tế đang áp dụng.
---	--

	kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 4. Giá dịch vụ quản trị quỹ Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (Ba mươi một triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 15.500.000 VND (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 5. Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VND (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VND (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). 6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ	
--	---	--

	Sáu. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.	
36	<u>Khoản 1 Điều 64:</u> <u>Điều 64. Thông báo và công bố thông tin</u> 1. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu phát hành và gửi đến cho Nhà Đầu Tư phải được gửi đến địa chỉ hoặc <u>thư điện tử</u> của Nhà Đầu Tư đăng ký trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về bất kỳ thay đổi liên quan đến địa chỉ <u>và thư điện tử</u>.	Bổ sung hình thức thông báo phù hợp với thực tế.
37	<u>Các điều chỉnh khác</u> <u>Cập nhật lại các điểm, điều khoản dẫn chiếu do bổ sung, thay đổi thức tự một số điểm, điều khoản.</u>	

PHỤ LỤC E – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-TBF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-TBF	Căn cứ
1	<u>Phần “Cơ sở pháp lý”:</u> <u>8. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</u> 12. — Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; <u>Ngoài ra, bổ sung thông tin ngày tháng ban hành của một số văn bản khác (không làm thay đổi nội dung, căn cứ pháp lý).</u>	Cập nhật văn bản mới được ban hành, văn bản hết hiệu lực và thông tin của văn bản pháp luật.
2	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> <u>“BOONG”: là chương trình đầu tư BỎ ÓNG - là chương trình đầu tư vào Quỹ được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch</u>	Bổ sung định nghĩa chương trình đầu tư Bỏ Óng
3	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Công ty kiểm toán”: Là công ty kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền) thông qua theo quy định tại Điều 48 của Điều Lệ này, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm báo cáo tài chính của Quỹ.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
4	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Đại Hội Nhà Đầu Tư”: là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.

5	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Quỹ Hưu Trí” hoặc “Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung”: là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động theo quy định pháp luật. Quỹ Hưu Trí có thể là Nhà Đầu Tư vào Quỹ.	Bổ sung tên gọi của quỹ hưu trí phù hợp với tên gọi theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2024
6	<u>Điều 6 và Điều 7:</u> Cập nhật thông tin địa chỉ của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Cập nhật thông tin địa chỉ.
7	<u>Điểm (d), (e), (g) và (h) khoản 1 Điều 9:</u> 1. Phân bổ tài sản của Quỹ Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> e) Cổ phiếu chào bán <u>riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức <u>bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có tín dụng hoặc cam kết mua lại trước hạn</u> của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 29/12/2025 (“Thông tư 136/2025/TT-BTC”) tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC.</u> Việc đầu tư vào các tài sản được nêu tại điểm (e) khoản 1 của Điều 9 này phải <u>đáp ứng các điều kiện sau:</u> - Được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch; và có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 17 Thông tư 136.

chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 1 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

- Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.

- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

	<u>(h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</u>	
8	<u>Điểm (d), (e), (f) và (l) khoản 1 Điều 10:</u> Điều 10. Hạn mức đầu tư 1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Pháp Luật hiện hành. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và hạn mức đầu tư sau: ... (d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e) của Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này mà được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. <u>Phân đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</u> (e) Không được đầu tư quá 10 <u>20%</u> tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này, <u>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u> (f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (b), (d), (e), và <u>(g) và (h)</u> Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ; (l) <u>Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm;</u>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 17 Thông tư 136
9	<u>Khoản 2 Điều 14 và Khoản 2 Điều 15:</u> Thay thế cụm từ “số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân” bằng cụm từ <u>“số định danh cá nhân”</u>	Cập nhật tên gọi theo quy định của pháp luật.

10	<u>Khoản 2 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... 2. Tần suất giao dịch của Quỹ: Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. <u>Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật.</u> Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Sửa đổi phù hợp với tần suất giao dịch hiện tại của Quỹ.
11	<u>Khoản 4 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 136
12	<u>Khoản 11 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>11. Nhà Đầu Tư có thể tham gia mua Chứng Chỉ Quỹ theo chương trình đầu tư BỔ ỒNG (sau đây gọi là “BOONG”). Theo đó, tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ, nhà đầu tư lựa chọn chương trình BOONG có thể ủy quyền cho Đại Lý Phân Phối đặt lệnh đầu tư theo khoản tiền được ghi có vào tài khoản của Quỹ để mua các Chứng Chỉ Quỹ. Cách thức ủy quyền đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng sổ lệnh, ... được quy định trong Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định về chương trình đầu tư Bổ Ổng.

13	<u>Khoản 12 Điều 16:</u> Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... <u>12. Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ định kỳ có thể đặt lệnh một lần cho nhiều kỳ giao dịch theo chương trình bán định kỳ (sau đây gọi là “SDP”). Chi tiết về Chương trình SDP được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định về chương trình bán định kỳ.
14	<u>Khoản 1 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận khi một trong các trường hợp sau xảy ra: (a) Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn hoặc bằng 10 5% (mười năm phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc (b) Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Lệnh Được Chấp Nhận hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ.	Điểm a: sửa từ 10% thành 5% để phù hợp với quy định tại Khoản Điều 15 Thông tư 136; Điểm b: bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
15	<u>Khoản 3 Điều 17:</u> Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ... 3. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau: ... Các nguyên nhân của việc tạm dừng này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ trong thời gian sớm nhất kể từ khi xảy ra sự kiện dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	Bỏ cụm từ “lập cho Quỹ” để làm rõ việc thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ

16	<u>Khoản 4 Điều 18:</u> Điều 18. Giá dịch vụ, giá phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ ... 4. Giá Dịch Vụ Mua Lại Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch và được trừ vào khoản tiền trả cho Nhà Đầu Tư theo lệnh bán. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước. Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu sẽ phải trả thêm một khoản chi phí rời SIP cộng thêm vào Giá Dịch Vụ Mua Lại và được công bố theo thông báo tại từng thời điểm trên trang web của VCBF nhưng tổng cộng không vượt quá 3% của giá trị giao dịch.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định về việc mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website tùy theo từng thời điểm.
17	<u>Điều 21:</u> Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định Pháp Luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, hoặc hình thức phù hợp khác. 2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm và có thể được gia hạn theo quy định Pháp Luật. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện các thủ tục báo cáo theo yêu cầu của Pháp Luật.	Sửa đổi để quỹ có thể linh hoạt tổ chức đại hội nhà đầu tư và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
18	<u>Khoản 2 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có quyền quyết định những vấn đề sau: ... (g) Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài	Chuyển thẩm quyền phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài từ ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ (chuyển nội dung này xuống Điều 28)

	của năm đăng ký hạn mức tự doanh;	do hàng năm CTQLQ cần nộp phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chậm nhất vào ngày 15/04. Việc trình lên ĐHNĐT phê duyệt sẽ không đảm bảo tiến độ.
19	<u>Khoản 3 Điều 23:</u> Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 3. ——— Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu tại điểm (b), (c), (d), (e), (f), (g), (h) của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
20	<u>Khoản 9 Điều 24:</u> Điều 24. Điều kiện và thủ tục tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư ... 9. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác phù hợp quy định Pháp Luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136 về việc quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
21	<u>Khoản 1 Điều 26:</u> Điều 26. Ban Đại diện Quỹ 1. Ban Đại Diện Quỹ có tối thiểu 3 (ba) thành viên và tối đa là mười một 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên là thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu / bổ nhiệm (nếu Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền). Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
22	<u>Khoản 4 Điều 27:</u> Điều 27. Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 4. Trường hợp Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại Đại	Sửa đổi tương ứng với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội

	Hội Nhà Đầu Tư, trình tự thủ tục bầu cử, nếu có, sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Phù hợp với quy định pháp luật, nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ có thể thay mặt Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn/bổ nhiệm Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ.	Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
23	<u>Khoản 2 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ được gửi tiền, đầu tư công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định hiện hành; <u>phê duyệt quy trình quản lý rủi ro áp dụng đối với trường hợp Quỹ đầu tư vào trái phiếu phát hành riêng lẻ.</u>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư 136.
24	<u>Khoản 6 Điều 28:</u> Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 6. Quyết định các vấn đề phù hợp với Khoản 3 Điều 23 của Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền. <u>6. Phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh;</u>	Xoá quy định về ủy quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ. Bổ sung quy định để Ban Đại diện quỹ có thẩm quyền phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.
25	<u>Khoản 1 Điều 29:</u> Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ 1. Chủ Tịch là thành viên độc lập, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu/bổ nhiệm trường hợp Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền , sẽ có các quyền và nhiệm vụ sau:	Xoá quy định về ủy quyền để phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136 về việc bãi bỏ quy định cho phép Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
26	<u>Khoản 4 Điều 30:</u> Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ... 4. Ban Đại Diện Quỹ phải bầu (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) hoặc phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung	Xoá bỏ Khoản 4 Điều 30 do Khoản 6 Điều 27 của Điều lệ Quỹ đã có quy định về việc lựa chọn thành viên Ban Đại

	thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải bầu hoặc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều Lệ này; c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu tư ủy quyền) hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	diễn quỹ tạm thời thay thế.
27	<u>Khoản 2 Điều 33:</u> Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ ... 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau: ... <u>(f) Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch Của Quỹ và Pháp Luật.</u>	Bổ sung quy định phù hợp với thực tế áp dụng quy định pháp luật và tài liệu quỹ.
28	<u>Điểm (l) Khoản 1 Điều 37:</u> Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát 1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát ... (l) Tùy theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ tại từng thời điểm và đã được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tới Ngân hàng giám sát trước ít nhất 5 ngày làm việc, Ngân Hàng Giám Sát sẽ tham gia và cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp đại hội nhà đầu tư của Quỹ, các cuộc họp ban đại diện Quỹ, nhưng không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 23 Thông tư 136.
29	<u>Điều 45:</u> Điều 45. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đáp ứng quy định pháp luật tùy theo từng thời kỳ và ký hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phân phối chứng chỉ quỹ mở; 2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật. Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký; 3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa	Khoản 1 và Khoản 4 Điều 45: Sửa đổi theo Khoản 1 và Khoản 6 Điều 24 Thông tư 136; Khoản 3 Điều 45: sửa đổi, sử dụng thuật ngữ phù hợp với quy định của pháp luật.

	hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn Vị Quỹ theo thông lệ quốc tế về ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của khách hàng. <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng do mình quản lý.</u>	
30	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 46:</u> Điều 46. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư <u>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</u> Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này. 7. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. <u>làm đại lý ký danh, đồng thời phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN, chỉ được sử dụng thông tin về về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.</u>	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 24 và Điều 25 Thông tư 136.
31	<u>Khoản 6, Khoản 7 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... 6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ. <u>Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối</u> phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. 7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại	Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Thông tư 136.

	<u>các địa điểm kinh doanh phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin, trang thông tin điện tử khi chưa</u> đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.	
32	<u>Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 47:</u> Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ ... <u>9. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</u> <u>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</u> <u>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</u> <u>(a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</u> <u>(b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</u> <u>(c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</u> <u>(d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muôn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</u> <u>(e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</u> <u>(f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 77, khoản 5 và khoản 6 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC.</u> <u>(g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC;</u> <u>(h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ</u>	Bổ sung quy định theo Khoản 9, 10, 11 Điều 27 Thông tư 136.

	<u>quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</u>													
33	<u>Điều 48:</u> Điều 48. Công ty kiểm toán Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ <u>hoặc Ban Đại Diện Quỹ</u> đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Sửa đổi phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 28 Thông tư 136.												
34	<u>Khoản 2 Điều 54:</u> Điều 54. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ ... 2. Phương pháp xác định NAV của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với chi tiết như sau: <table><tr><td>1</td><td>Tiền</td><td>Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá</td></tr><tr><td></td><td>...</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</td><td>Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)</td></tr><tr><td>6</td><td>Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u></td><td>- Giá thị trường là giá yết bình quân giá quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao</td></tr></table>	1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá		...		5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)	6	Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Giá thị trường là giá yết bình quân giá quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và quy định về phương pháp định giá tài sản tại Phụ lục XIV Thông tư 136.
1	Tiền	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá												
	...													
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết (<u>giá giao dịch</u>) <u>bình quân giá quyền</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)												
6	Trái phiếu niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Giá thị trường là giá yết bình quân giá quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao												

		dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo quyết định niêm yết/quyết định đăng ký giao dịch</u> có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá; hoặc giá trái phiếu có biến động bất thường <u>hơn +/- 10% khi so sánh với giá của kỳ báo cáo gần nhất cùng các điều kiện khác nếu có</u> (được chi tiết trong sổ tay định giá), là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán huỷ đăng ký</u> để làm thủ tục đảo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế. <u>Trường hợp trái phiếu niêm yết hủy niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán huỷ đăng ký để làm thủ tục mua lại trước hạn, giá tính theo giá mua lại cộng lãi lũy kế.</u>	
	Trái phiếu không niêm yết	— Giá yết (giá sạch — clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc <u>Là một trong các mức giá sau:</u> - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết	

			trong sổ tay định giá); hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu chính phủ/ trái phiếu chính phủ bảo lãnh/ trái phiếu chính quyền địa phương đấu thầu đang chờ niêm yết, giá tính theo phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.
8	<u>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sổ giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u>		- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày <u>giao dịch đầu tiên theo</u> é quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá (<u>không tính bao gồm Ngày Định Giá</u>), sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn cũ.
9	<u>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u>		- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày giao dịch</u>

		<u>đầu tiên theo quyết định đăng ký giao dịch đến Ngày Định Giá, sử dụng một trong các phương pháp sau:</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> <u>+ Giá mua; hoặc</u> <u>+ Giá trị sổ sách</u>
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	Là một trong các mức giá sau: - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá
11	<u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) là một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc</u> <u>+ Giá trị sổ sách; hoặc</u> <u>+ Giá mua</u>
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

13	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. - Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách.
12	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{tỷ lệ thực hiện quyền}\}$ Trong đó: Tỷ lệ thực hiện quyền = $\frac{\text{Số cổ phiếu được mua}}{\text{Số lượng quyền mua sở hữu}}$
Các tài sản khác <u>Chứng chỉ quỹ</u>		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố trên trang thông tin điện

			<u>tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc</u> bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; <u>hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết		- Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận	
16	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>		<u>Là một trong các mức giá sau:</u> - <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</u> - <u>Giá mua; hoặc</u> - <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng khoán phái sinh</u>				
17	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết</u>		- <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đảo</u>	

			<u>han) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u>	
18	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá)</u>		<u>Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Chứng quyền có bảo đảm</u>				
19	<u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sổ giao dịch chứng khoán</u>		- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
<u>Các tài sản khác</u>				
20	<u>Quyền mua cổ phiếu</u>		<u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền (công thức được quy định chi tiết trong sổ tay định</u>	

		giá).	
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các ba (03) tổ chức báo giá <u>không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát</u> cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá	
	<i>Ghi chú:</i> - Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (<u>được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá</u>) với điều kiện phương pháp đó là thích hợp và có số liệu. Trường hợp cần áp dụng một phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía dưới nhưng được đánh giá là thích hợp hơn trong khi các phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía trên vẫn có số liệu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phải xin phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ. - Các phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được quy định chi tiết tại Sổ Tay Định Giá. - Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu để tham khảo. Nguyên tắc lấy thông tin trên hệ thống báo giá được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá. - Ngày được hiểu là ngày theo lịch		
35	<u>Khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 60:</u> Điều 60. Chi phí hoạt động của Quỹ 1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ hàng năm cho Quỹ là 1,9% (một phẩy chín phần trăm) một năm trên NAV). Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá dịch vụ		Xoá bỏ các quy định liên quan tới hạn mức giá dịch vụ theo quy định của pháp luật do hiện tại các giới hạn mức giá dịch vụ đã bị bãi bỏ theo quy định của Thông tư số 42/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính;

quản trị quỹ, Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng quy định tại Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật. 2. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (Mười sáu triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 8.000.000 VND (Tám triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 3. Giá dịch vụ lưu ký Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0,02% (hai điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng	Xoá bỏ các nội dung liên quan đến việc uỷ quyền của ĐHNĐT cho Ban Đại diện quỹ để phù hợp với quy định của Thông tư 136; Cập nhật các mức giá dịch vụ theo thực tế đang áp dụng.
---	--

kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 4. Giá dịch vụ quản trị quỹ Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (Ba mươi một triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 15.500.000 VND (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 5. Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VND (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VND (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). 6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ	
--	--

	Sáu. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.	
36	<u>Khoản 1 Điều 64:</u> <u>Điều 64. Thông báo và công bố thông tin</u> 1. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu phát hành và gửi đến cho Nhà Đầu Tư phải được gửi đến địa chỉ hoặc <u>thư điện tử</u> của Nhà Đầu Tư đăng ký trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về bất kỳ thay đổi liên quan đến địa chỉ <u>và thư điện tử</u>.	Bổ sung hình thức thông báo phù hợp với thực tế.
37	<u>Các điều chỉnh khác</u> <u>Cập nhật lại các điểm, điều khoản dẫn chiếu do bổ sung, thay đổi thức tự một số điểm, điều khoản.</u>	

PHỤ LỤC F – CHÍNH SÁCH VỀ VIỆC ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN CỦA QUỸ VCBF-FIF

CHÍNH SÁCH VỀ VIỆC ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

“Chính Sách”	:	là Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản này
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “VCBF”	:	có nghĩa là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank, được thành lập theo giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005 (và các giấy phép như được sửa đổi vào từng thời điểm).
“Chứng Chỉ Quỹ”	:	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
“Mức Phòng Vệ Thanh Khoản”	:	Là mức áp dụng đối với Nhà Đầu tư khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng
“Ngày Công Bố Thông Tin”	:	Là ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin về việc áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản theo quy định tại Bước 3 và Bước 4 Mục VIII Chính Sách này.
“Quỹ”	:	là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VCBF (VCBF-FIF), một loại hình quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo các quy định hiện hành về chứng khoán tại Việt Nam và Điều Lệ Quỹ

Các từ viết tắt khác (nếu có) sẽ được giải thích theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và quy định pháp luật hiện hành.

II. MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH

1. **Phân bổ công bằng chi phí thanh khoản**, đảm bảo nhà đầu tư giao dịch chịu đúng chi phí phát sinh.
2. **Tăng cường ổn định hoạt động quỹ**, hạn chế rủi ro thanh khoản khi thị trường trái phiếu doanh nghiệp có các biến động bất lợi.
3. **Tuân thủ khung pháp lý hiện hành** và đảm bảo tính minh bạch đối với nhà đầu tư.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Tất cả giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ VCBF-FIF.
- Quỹ có quyền áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

IV. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

1. **Nguyên tắc công bằng:** Mức Phòng Vệ Thanh Khoản phản ánh chi phí mà Quỹ có thể phải chịu nếu buộc phải bán các tài sản trong danh mục với mức giá thấp hơn mức giá trong điều kiện thị trường bình thường để thực hiện các lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
2. **Không nhằm tạo doanh thu** cho Công Ty Quản Lý Quỹ: Toàn bộ Mức Phòng Vệ Thanh Khoản thu từ các nhà đầu tư thực hiện lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được tính vào thu nhập của Quỹ.
3. **Minh bạch & nhất quán:** Chính Sách Về Việc Áp Dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua. Mức Phòng Vệ Thanh Khoản tối đa được quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch. Mức Phòng Vệ Thanh Khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản trong từng trường hợp cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ trình và Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

V. KÍCH HOẠT VÀ DỪNG ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN

4.1 Kích Hoạt Áp Dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản

Mức Phòng Vệ Thanh Khoản sẽ được kích hoạt đối với các lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ VCBF-FIF khi các điều kiện sau xảy ra đồng thời:

1. Điều Kiện Dòng Tiền

Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) lũy kế trong tối thiểu 2 kỳ giao dịch bất kỳ trong 2 tuần gần nhất $\geq 15\%$ NAV của kỳ giao dịch gần nhất.

2. Điều Kiện Thị Trường

Trên thị trường xuất hiện các yếu tố bất lợi có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá trị hoặc khả năng thanh khoản của các tài sản cho thu nhập cố định trong danh mục của Quỹ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Xảy ra một hoặc nhiều sự kiện rủi ro tín dụng, ví dụ như tổ chức phát hành chậm thanh toán, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bị hạ bậc tín nhiệm đáng kể hoặc có dấu hiệu suy giảm khả năng trả nợ; hoặc
- Xuất hiện các thông tin, diễn biến tiêu cực trên thị trường liên quan đến tài sản thu nhập cố định, ví dụ như biến động mạnh về lãi suất, điều kiện thanh khoản thị trường suy giảm, hoặc yếu tố vĩ mô/ chính sách gây bất lợi đến thị trường tài sản cho thu nhập cố định.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đánh giá và xác nhận việc đáp ứng Điều Kiện Thị Trường này, đồng thời nêu rõ cơ sở đánh giá khi trình Ban Đại Diện Quỹ xem xét, phê duyệt việc áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản.

4.2 Dừng Áp Dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản

- Trong trường hợp Điều Kiện Dòng Tiền không còn được đáp ứng, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ dừng áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản.
- Trong trường hợp, các điều kiện kích hoạt áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản vẫn được đáp ứng nhưng Công Ty Quản Lý Quỹ không còn thấy cần thiết phải áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản, Công Ty Quản Lý Quỹ trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt việc dừng áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản.

VI. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN

5.1 Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Cụ Thể

Mức Phòng Vệ Thanh Khoản (PVTK) Cụ Thể được tính theo tỷ lệ phần trăm của Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) trên một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Mức PVTK Cụ Thể được tính theo công thức sau đây:

Mức PVTK Cụ Thể = Mức PVTK của từng Trái Phiếu x Tỷ trọng Giá Trị Thị Trường Trái Phiếu trong danh mục + Mức Phòng Vệ Thanh Khoản của các Tài Sản khác x Tỷ trọng Giá Trị Thị Trường các Tài Sản khác trong danh mục.

Trong đó:

- Trái Phiếu được hiểu là trái phiếu do ngân hàng phát hành (“Trái Phiếu Ngân Hàng”) hoặc do doanh nghiệp phi ngân hàng phát hành (“Trái Phiếu Doanh Nghiệp”)
- Mức PVTK của từng Trái Phiếu được tính bằng tỉ lệ % chênh lệch giữa Giá Trị Thị Trường và Giá Trị Hợp Lý của Trái Phiếu đó, cụ thể:
Mức PVTK của từng Trái Phiếu = $1 - \text{Giá Trị Thị Trường} / \text{Giá Trị Hợp Lý}$ của Trái Phiếu
Mức PVTK của từng Trái Phiếu luôn lớn hơn hoặc bằng 0.
- Giá Trị Thị Trường của Trái Phiếu là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch - clean price) trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của các giao dịch thông thường tại ngày giao dịch Trái Phiếu gần nhất trước Ngày Công Bố Thông Tin.
- Giá Trị Hợp Lý của Trái Phiếu được xác định bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền, được quy định cụ thể ở Phụ Lục 1 Chính Sách này.
- Mức PVTK của các Tài Sản Khác được xác định bằng 0%.
- Tỷ trọng Giá Trị Thị Trường Trái Phiếu là tỉ trọng Giá Trị Thị Trường Trái Phiếu tại Ngày Giao Dịch đã qua gần nhất. Tỷ trọng Giá Trị Thị Trường Trái Phiếu được xác định bằng cách lấy Tổng Giá Trị Thị Trường Trái Phiếu trong danh mục của Quỹ chia cho NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đã qua gần nhất.
- Tỷ trọng Giá Trị Thị Trường các Tài Sản khác là tỉ trọng Giá Trị Thị Trường các Tài Sản khác tại Ngày Giao Dịch đã qua gần nhất. Tỷ trọng Giá Trị Thị Trường các Tài Sản khác trong danh mục của Quỹ được xác định bằng cách lấy Tổng Giá Trị Thị Trường các Tài Sản khác trong danh mục của Quỹ chia cho NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đã qua gần nhất.

Trường hợp Mức PVTK của từng Trái Phiếu không thể xác định được vì thiếu dữ liệu thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng Mức PVTK Tối Đa áp dụng cho từng loại tài sản để xác định Mức PVTK.

5.2 Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Tối Đa

Mức Thanh Khoản Tối Đa của mỗi loại tài sản được quy định như sau:

Giá Trị Bán Ròng Lũy Kế /NAV	Trái Phiếu Ngân Hàng	Trái Phiếu Doanh Nghiệp	Tài Sản Khác
Trong khoảng từ 15% đến dưới 30%	1.5%	3.5%	0%
Từ 30% trở lên	3.0%	7.0%	0%

Giá Trị bán Ròng Lũy Kế được xác định bằng Tổng Giá Trị các lệnh Bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ Tổng Giá Trị các lệnh Mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) lũy kế trong 2 kỳ giao dịch bất kỳ trong 2 tuần gần nhất.

NAV: NAV tại Ngày Giao Dịch đã qua gần nhất

Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Tối Đa áp dụng cho các nhà đầu tư thực hiện lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ là 5%.

VII. ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN

Giá bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được điều chỉnh giảm bởi Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Cụ Thể theo công thức sau:

Giá bán Chứng Chỉ Quỹ = NAV/Chứng Chỉ Quỹ x (1 – Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Cụ Thể)

Trong đó:

- NAV/Chứng Chỉ Quỹ là NAV/Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch
- Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Cụ Thể được xác định theo phương pháp quy định tại Mục V Chính Sách này.

VIII. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

- Bước 1: Khi tất cả các điều kiện kích hoạt áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản được đáp ứng, Công Ty Quản Lý Quỹ trình Ban Đại Diện Quỹ việc áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản.
- Bước 2: Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Cụ Thể theo phương pháp quy định tại Mục VI Chính Sách này.
- Bước 3: Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản, thời điểm áp dụng, Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Cụ Thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản.
- Bước 4: Khi Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Cụ Thể được xác định theo phương pháp quy định tại Mục VI Chính Sách này thay đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin Mức Phòng Vệ Thanh Khoản Cụ Thể đã được xác định lại này trên các phương tiện như quy định tại Bước 3.
- Thời điểm áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc công bố thông tin nêu trên.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ dừng áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản phù hợp với quy định tại Mục V.4.2 Chính Sách này, Công Ty Quản Lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm dừng áp dụng.

IX. HIỆU LỰC & SỬA ĐỔI

- Chính Sách này có hiệu lực ngay sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.
- Công Ty Quản Lý Quỹ trình Đại Hội Nhà Đầu Tư các thay đổi liên quan đến Chính Sách này khi:
 - o Có quy định mới từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và/hoặc

- Điều kiện thị trường thay đổi và Công Ty Quản Lý Quỹ thấy cần điều chỉnh Chính Sách nhằm bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư.

PHỤ LỤC 1: GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TRÁI PHIẾU

Giá Trị Hợp Lý của Trái Phiếu được xác định sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền với lãi suất chiết khấu là lợi tức áp dụng của trái phiếu.

Lợi tức áp dụng được tính như sau:

$$\text{Lợi tức áp dụng} = \text{Lãi suất tiền gửi tham chiếu tại ngày gần nhất trước Ngày Công Bố Thông Tin} + \text{Chênh lệch rủi ro tín dụng}$$

Trong đó:

- Lãi suất tiền gửi tham chiếu được tính bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng (hoặc kỳ hạn tương đương) lãi trả sau bằng đồng Việt Nam áp dụng đối với khách hàng cá nhân công bố trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).
- Chênh lệch rủi ro tín dụng tính như sau:

$$\begin{array}{lcl} \text{Chênh lệch rủi ro tín dụng} & = & \text{Lợi tức Trái Phiếu tại ngày gần nhất với Ngày Công Bố Thông Tin mà Quỹ có phát sinh giao dịch Trái Phiếu được xác định Giá Trị Hợp Lý} \\ & - & \text{Lãi suất tiền gửi tham chiếu tại ngày gần nhất với Ngày Công Bố Thông Tin mà Quỹ có phát sinh giao dịch Trái Phiếu được xác định Giá Trị Hợp Lý} \end{array}$$

Lợi tức trái phiếu là lợi tức đến ngày đáo hạn trên cơ sở giá của trái phiếu là giá sạch (không bao gồm lãi lũy kế).

* * * * * Hết * * * * *